

PHẦN I

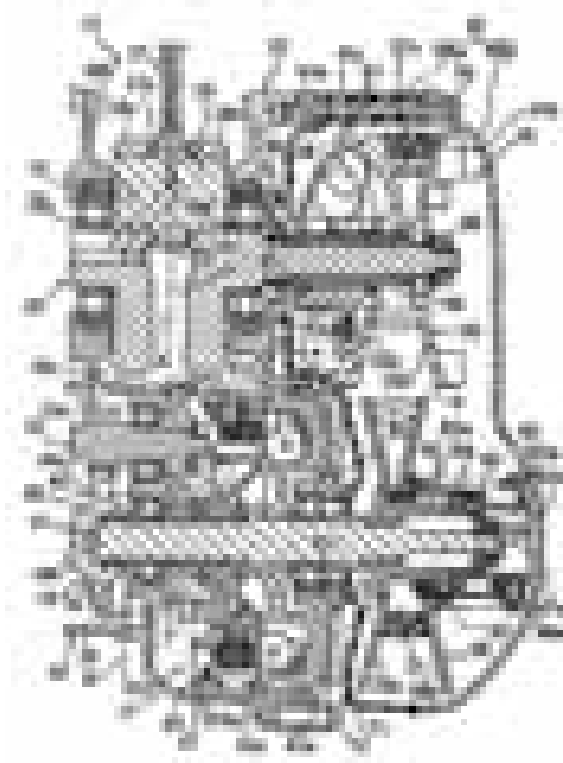
SÁNG CHẾ ĐƯỢC CẤP BẰNG ĐỘC QUYỀN SÁNG CHẾ

- (11) **1-0007195**
- (15) 29.07.2008 (51)<sup>7</sup> **A61K 47/02**, 31/4439, 9/19, 47/18
- (21) 1-2003-00448 (22) 17.11.2001
- (86) PCT/EP01/13296 17.11.2001 (87) WO02/41919 30.05.2002
- (30) 00125569/4 22.11.2000 EP
- (45) 25.09.2008 246 (43) 26.01.2004 190
- (73) ALTANA PHARMA AG (DE)  
Byk-Gulden-Strasse 2, D-78467 Konstanz, Germany
- (72) Rango Dietrich (DE), Rudolf Linder (AT)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
- (54) QUY TRÌNH BÀO CHẾ CHẾ PHẨM CHỨA PANTOPRAZOL ĐƯỢC LÀM ĐÔNG KHÔ NHANH VÀ THUỐC TIÊM THU ĐƯỢC TỪ CHẾ PHẨM NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến quy trình bào chế chế phẩm chứa pantoprazol được làm đông khô nhanh, bằng cách làm khô-đông lạnh dung dịch nước chứa pantoprazol, axit etylendiamin tetraaxetie và/hoặc muối thích hợp của nó, natri hydroxit và/hoặc natri cacbonat. Chế phẩm này có nhiều tính chất có lợi khi được hoàn nguyên làm thuốc tiêm.

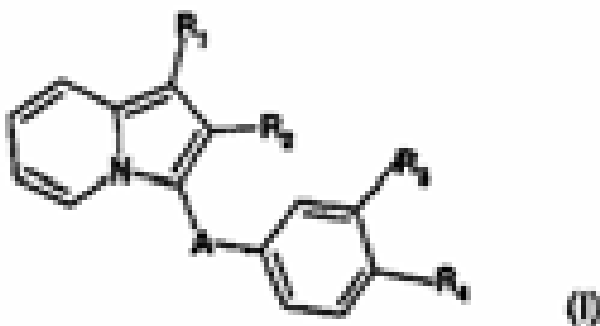
- (11) **1-0007196**
- (15) 29.07.2008 (51)<sup>7</sup> **A01N 47/36, 25/00**
- (21) 1-2006-00299 (22) 15.07.2004
- (86) PCT/EP04/007835 15.07.2004 (87) WO05/011382 10.02.2005
- (30) 10334301.6 28.07.2003 DE
- (45) 25.09.2008 246 (43) 25.10.2006 223
- (73) BAYER CROPSCIENCE AG (DE)  
Alfred - Nobel - Strasse 50, 40789 Monheim, Germany
- (72) HAASE, Detlev (DE), KRAUSE, Hans-Peter (DE), SCHNABEL, Gerhard (DE),  
DECKWER, Roland (DE)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **CHẾ PHẨM DIỆT CỎ DẠNG LỎNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm lỏng, chứa a) một hoặc nhiều hợp chất có hoạt tính diệt cỏ được chọn từ nhóm các chất ức chế ALS, b) một hoặc nhiều dung môi hữu cơ, và c) một hoặc nhiều muối vô cơ. Chế phẩm lỏng được sử dụng thích hợp để bảo vệ cây trồng.

- (11) **1-0007197**
- (15) 29.07.2008 (51)<sup>7</sup> **A23L 1/10**, 1/20
- (21) 1-2003-00306 (22) 31.03.2003
- (45) 25.09.2008 246 (43) 27.09.2004 198
- (73) COUNCIL OF SCIENTIFIC AND INDUSTRIAL RESEARCH (IN)  
Rafi Marg, New Delhi 110 001, India
- (72) Nugge Halli Sampathkumarachar Susheelamma (IN), Kodangala Keshava Bhat (IN),  
Mysore Ramaswamy Asha (IN)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
- (54) **HỖN HỢP ĐỂ CHẾ BIẾN CHÁO NGŨ CỐC VÀ QUY TRÌNH CHẾ BIẾN CHÁO NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến hỗn hợp để chế biến cháo ngũ cốc không có mùi vị đậu không có vị đắng hay dư vị đắng và có các đặc tính chất lượng cảm quan được cải thiện bao gồm: bột đậu tương đã tách chất béo và xử lý nhiệt với lượng 14-18%, bột mì mịn đã được xử lý nhiệt với lượng 10-12%, tinh bột với lượng 0,5-15%, tinh bột đã được gelatin hoá sơ bộ với lượng 0,5-1,5% và lượng còn lại là các chất phụ gia thực phẩm, các chất nền tạo hương vị và quy trình chế biến hỗn hợp này.

- (11) **1-0007198**
- (15) 29.07.2008 (51)<sup>7</sup> **F16H 57/02**, B62M 7/02, 9/08, F02B 61/02
- (21) 1-2003-01073 (22) 08.04.2003
- (86) PCT/JP03/04465 08.04.2003 (87) WO03/085285 16.10.2003
- (30) 2002-105060 08.04.2002 JP
- (45) 25.09.2008 246 (43) 25.06.2004 195
- (73) YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)  
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan
- (72) Akifumi Oishi (JP), Yousuke Ishida (JP)
- (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (54) **ĐỘNG CƠ**
- (57) Sáng chế đề cập đến động cơ có hộp động cơ, ở một bên của hộp động cơ này có đai dạng hình chữ V của bộ truyền động biến thiên liên tục CVT (Continuously Variable Transmission - CVT), CVT này được bố trí trong hộp truyền động và có kết cấu để đai dạng hình chữ V quay xung quanh puli dẫn động và puli bị dẫn động.  
Puli dẫn động được lắp vào một đầu của trục khuỷu, puli bị dẫn động được lắp vào một đầu của trục truyền động, trục truyền động này song song với trục khuỷu, khác biệt ở chỗ:  
Trục khuỷu được đỡ để quay tự do trong hộp động cơ, một đầu của trục khuỷu nhô ra ở dạng công xôn từ hộp động cơ vào trong hộp truyền động, puli dẫn động được lắp vào phân nhô này và hộp truyền động được tạo ra như một thành phần riêng biệt với hoặc độc lập với hộp động cơ và được đỡ bởi hộp động cơ để tạo ra khoảng không ở giữa hộp động cơ và hộp truyền động.



- (11) **1-0007199**  
 (15) 29.07.2008 (51)<sup>7</sup> **C07D 471/04**, A61K 31/437, A61P 35/00, 9/00, 29/00, C07D 221/00, 209/00  
 (21) 1-2004-00992 (22) 02.04.2003  
 (86) PCT/FR03/01030 02.04.2003 (87) WO03/084956 16.10.2003  
 (30) 02/04220 04.04.2002 FR  
 (45) 25.09.2008 246 (43) 25.04.2005 205  
 (73) SANOFI-AVENTIS (FR)  
 174, avenue de France, F - 75013 Paris, France  
 (72) BADORC Alain (FR), BONO Francoise (FR), BORDES Marie-Francoise (FR), GUILLO Nathalie (FR), HERBERT Jean-Marc (FR)  
 (74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)  
 (54) HỢP CHẤT INDOLIZIN ĐƯỢC THẾ Ở VỊ TRÍ 1,2,3 ĐỂ SỬ DỤNG LÀM CHẤTỨC CHẾ YẾU TỐ SINH TRƯỞNG NGUYÊN BÀO SỢI CƠ BẢN (FGF), PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ CHÚNG, DƯỢC PHẨM CHỨA CHÚNG VÀ ỨNG DỤNG CỦA CHÚNG  
 (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức I:



trong đó

. R<sub>1</sub> là -OH, (C<sub>1</sub>-C<sub>5</sub>)alkoxy, carboxyl, (C<sub>2</sub>-C<sub>6</sub>)-alkoxycarbonyl, -NR<sub>5</sub>R<sub>6</sub>, -NH-SO<sub>2</sub>-Alk, -NH-SO<sub>2</sub>-Ph, -NH-CO-Ph, N(Alk)-CO-Ph, -NH-CO-NH-Ph, NH-CO-Alk, -CO<sub>2</sub>-Alk, -O-(CH<sub>2</sub>)<sub>n</sub>-Alk, -O-Alk-COOR<sub>7</sub>, -O-Alk-O-R<sub>8</sub>, -O-Alk-OH, -O-Alk-C(NH<sub>2</sub>):NOH, -O-Alk-NR<sub>5</sub>R<sub>6</sub>, -O-Alk-CN, -O-(CH<sub>2</sub>)<sub>n</sub>-Ph, -O-Alk-CO-NR<sub>5</sub>R<sub>6</sub>, -CO-NH-(CH<sub>2</sub>)<sub>m</sub>-COOR<sub>7</sub>, -CO-NH-Alk,

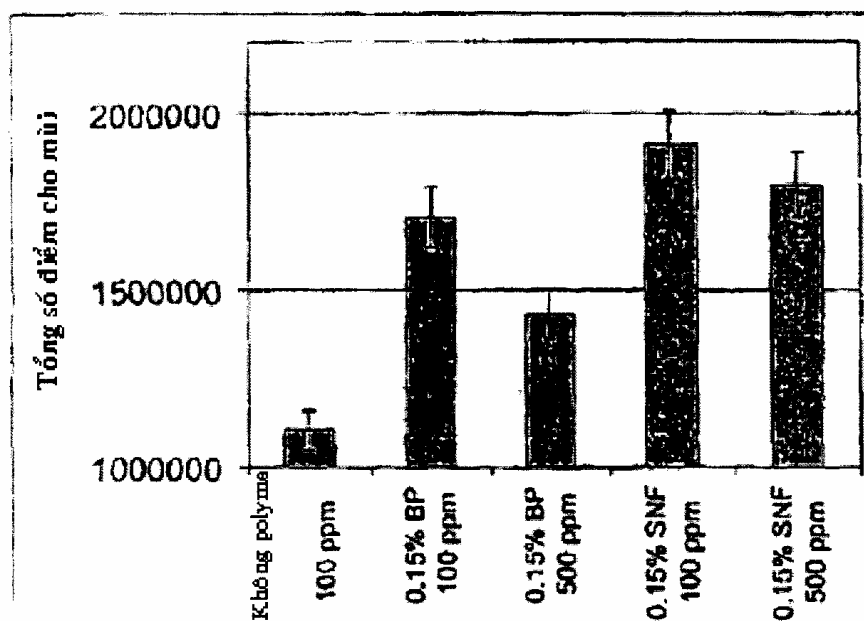
. R<sub>2</sub> là H, (C<sub>1</sub>-C<sub>5</sub>)alkyl, (C<sub>1</sub>-C<sub>5</sub>)alkyl halogenua, (C<sub>3</sub>-C<sub>6</sub>)xycloalkyl hoặc phenyl tùy ý được thế,

. A là -CO-, -SO- hoặc -SO<sub>2</sub>-,

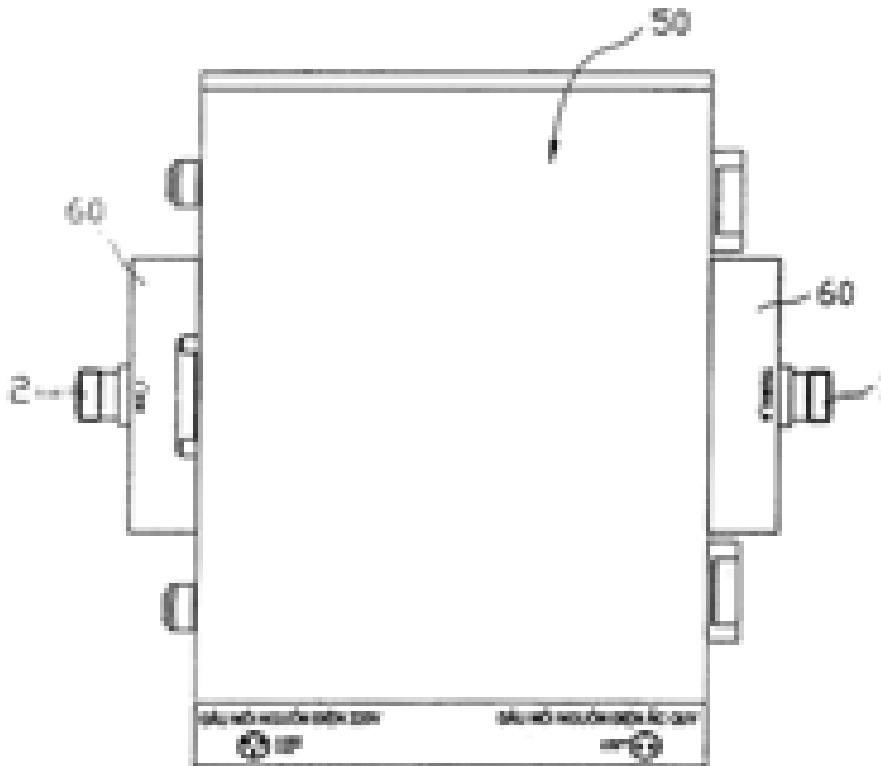
. mỗi nhóm R<sub>3</sub> và R<sub>4</sub>, giống hoặc khác nhau, R là H, (C<sub>1</sub>-C<sub>5</sub>)alkoxy, amino, carboxyl, (C<sub>2</sub>-C<sub>6</sub>)-alkoxycarbonyl, -OH, nitro, hydroxyamino, -Alk-COOR<sub>7</sub>, -NR<sub>5</sub>R<sub>6</sub>, NH-Alk-COOR<sub>7</sub>, -NH-COO-Alk, -N(R<sub>11</sub>)-SO<sub>2</sub>-Alk-NR<sub>9</sub>R<sub>10</sub>, -N(R<sub>11</sub>)-SO<sub>2</sub>-Alk, -N(R<sub>11</sub>)-Alk-NR<sub>5</sub>R<sub>6</sub>, -N(R<sub>11</sub>)-CO-Alk-NR<sub>9</sub>R<sub>10</sub>, -N(R<sub>11</sub>)-CO-Alk, -N(R<sub>11</sub>)-CO-CF<sub>3</sub>, NH-Alk-HetN, -O-Alk-NR<sub>9</sub>R<sub>10</sub>, -O-Alk-CO-NR<sub>5</sub>R<sub>6</sub>, -O-Alk-HetN, hoặc R<sub>3</sub> và R<sub>4</sub> cùng nhau tạo thành dị vòng không no có từ 5 đến 6 cạnh,

tùy ý ở dạng một trong số các muối dược dụng của chúng.

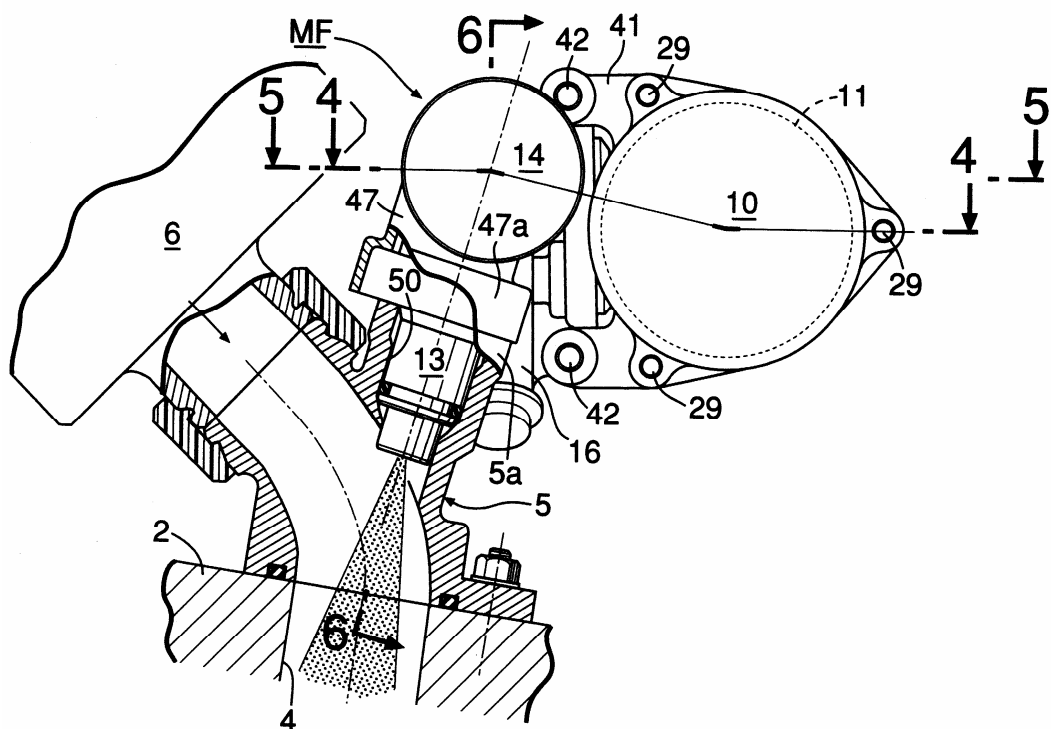
- (11) **1-0007200**
- (15) 29.07.2008 (51)<sup>7</sup> **C11D 3/37**, 3/50, 3/36, 1/62, 3/33
- (21) 1-2006-00282 (22) 19.12.2001
- (62) 1-2003-00656
- (86) PCT/US01/49007 19.12.2001 (87) WO02/057400 25.07.2002
- (30) 09/749,183 27.12.2000 US
- 10/006,337 03.12.2001 US
- (45) 25.09.2008 246 (43)
- (73) COLGATE-PALMOLIVE COMPANY (US)  
300 Park Avenue, New York, NY 10022, United States of America
- (72) SMITH Daniel (US), SALESSES Isabelle (BE), DEWEZ Jacques (BE), BREUER Ericka (BE), BROZE Guy (BE), HEIBEL Marija (US), FAROOQ Amjad (US)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **SỬ DỤNG POLYME ĐỂ TĂNG CƯỜNG QUÁ TRÌNH PHÂN PHỐI MÙI THƠM CHO VẢI**
- (57) Sáng chế đề cập tới chế phẩm xả làm mềm vải đã được làm đặc, trong đó chế phẩm này chứa chất làm đặc polyme đặc biệt thu được bằng cách polyme hóa monome cộng vinyl cation với lượng nằm trong khoảng từ 5 tới 100% mol, acrylamit với lượng nằm trong khoảng từ 0 tới 95% mol, và chất tạo liên kết ngang là monome cộng vinyl có hai nhóm chức với lượng nằm trong khoảng từ 70 tới 300ppm. Chế phẩm này có nhiều ưu điểm hơn so với các chế phẩm tương tự nhưng thu được từ phản ứng polyme hoá bằng cách sử dụng chất tạo liên kết ngang với lượng nằm trong khoảng từ 5 tới 45ppm. Đặc biệt, quá trình phân phối mùi thơm trong chế phẩm làm mềm vải này tới vải cần được xử lý được diễn ra một cách có hiệu quả hơn. Sáng chế cũng đề cập tới việc sử dụng polyme để tăng cường quá trình phân phối mùi thơm cho vải.



- (11) **1-0007201**
- (15) 29.07.2008 (51)<sup>7</sup> **H04B 7/00**
- (21) 1-2006-00671 (22) 25.04.2006
- (30) 10-2006-0028408 29.03.2006 KR
- (45) 25.09.2008 246 (43) 25.09.2006 222
- (73) **ETRONICS CORPORATION (KR)**  
345-50, Gasan-dong, Geumcheon-gu, Seoul, 153-802, Republic of Korea
- (72) Jong Gab SHIN (KR), Kang-sik JUN (KR), Gab Goo CHO (KR), Jong Hyuk PARK (KR)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ LIÊN LẠC VÔ TUYẾN SỬ DỤNG NGOÀI TRỜI**
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị liên lạc vô tuyến sử dụng ngoài trời trong đó có bộ khuếch đại, các cấu kiện điện tử, và bộ lọc được lắp và có các lá tản nhiệt được lắp ở một phía của thiết bị này. Thiết bị liên lạc vô tuyến ngoài trời bao gồm thân thiết bị có dạng hộp, phía trên của thân này có lỗ dùng để luồn dây cáp và ở hai bên phải và trái của thân này có các chốt kẹp bộ lọc có tác dụng khoá và bộ lọc được lắp vào một phía của thân này, có cáp truyền sóng được tạo ở phía dưới, và có các vòng móc khoá được tạo ra ở các vị trí tương ứng với các vị trí nơi có các chốt kẹp bộ lọc ở thân thiết bị. Bộ lọc và thân có dạng hộp của thiết bị liên lạc vô tuyến này được chế tạo tách rời nhau sao cho thân và bộ lọc có thể được tích hợp với nhau. Do đó, có thể làm giảm chi phí sản xuất thân có dạng hộp và giảm trọng lượng của thiết bị liên lạc vô tuyến.



- (11) **1-0007202**
- (15) 05.08.2008 (51)<sup>7</sup> **F02M 37/04**, 37/00, 39/00, 55/00, B60K 15/077
- (21) 1-2005-00359 (22) 24.09.2003
- (86) PCT/JP03/012159 24.09.2003 (87) WO04/029444 08.04.2004
- (30) 2002-279253 25.09.2002 JP
- (45) 25.09.2008 246 (43) 27.06.2005 207
- (73) HONDA GIKEN KOGYO KABUSHIKI KAISHA (JP)  
1-1, Minami Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, Japan
- (72) MITSUO NAKAGAWA (JP), SHINICHIRO YAZAWA (JP), AKIHIRO IIMURO (JP), TOICHIRO HIKICHI (JP)
- (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (54) **MÔĐUN CƠ CẤU PHUN NHIÊN LIỆU**
- (57) Sáng chế đề cập đến môđun phun nhiên liệu, trong đó bơm nhiên liệu (11) được trực phát động (21a) của mô-tơ (10) dẫn động để làm tăng áp suất của nhiên liệu dẫn từ kết nhiên liệu (T) và cấp có áp nhiên liệu vào vòi phun (13), và cơ cấu điều chỉnh áp suất phun (14) để điều chỉnh áp suất của nhiên liệu cấp có áp vào vòi phun (13) từ bơm nhiên liệu (11) được nối liền khối với mô-tơ được vận hành bằng điện (10), để vòi phun (47) để giữ vòi phun (13) được tạo liền khối với thân môđun (40) nối với bơm nhiên liệu (11), và đường dẫn nhiên liệu (46) để cho phép bơm nhiên liệu (11), cơ cấu điều chỉnh áp suất phun (14) và vòi phun (13) nối thông với nhau, được tạo ra trong thân môđun (40). Như vậy, có thể đạt được việc làm giảm đáng kể chi phí của môđun phun nhiên liệu bằng cách thực hiện việc loại bỏ ống dẫn nhiên liệu cao áp ở giữa vòi phun và bơm nhiên liệu.





(11) **1-0007203**

(15) 05.08.2008

(21) 1-2005-01687

(45) 25.09.2008 246

(76) NGUYỄN PHÚ HIẾU (VN)

380/36a Nơ Trang Long, phường 13, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

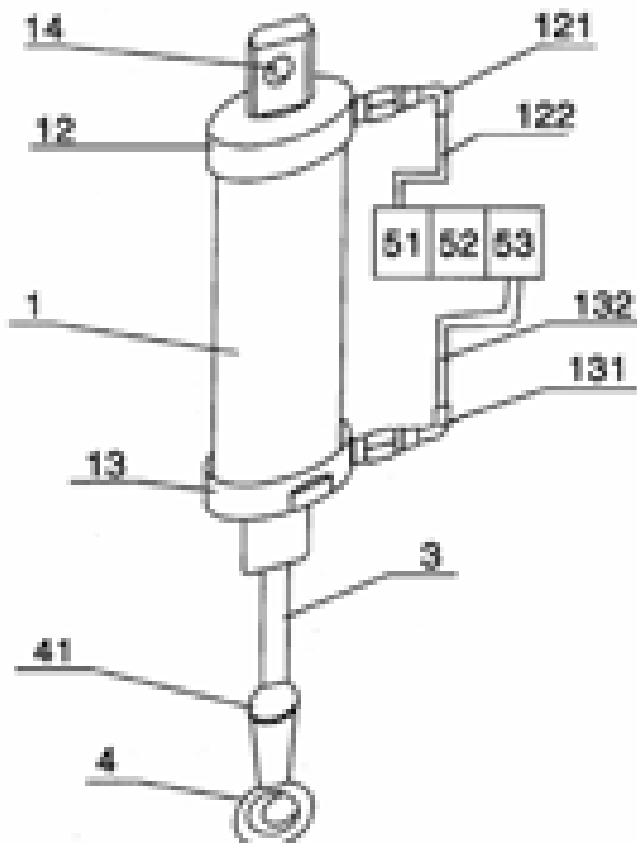
(54) **HỆ THỐNG GIẢM XÓC KHÍ NÉN, THỦY LỰC**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống treo xe của các loại xe ô tô, xe máy cụ thể là đề cập đến hệ thống giảm xóc khí nén, thủy lực trên các loại xe ô tô, xe máy. Hệ thống giảm xóc khí nén, thủy lực theo sáng chế bao gồm: một xi lanh có đầu trên có đầu lắp để lắp vào khung xe và đầu dưới; một pittông được lắp và di chuyển dọc trong lòng xi lanh, pittông này ngăn lòng xi lanh thành khoang xi lanh trên và khoang xi lanh dưới; một trục pittông, trục này có đầu trên lắp vào pittông và đầu dưới nhô ra khỏi đầu dưới của xi lanh; một đầu lắp để lắp vào khung xe được nối với đầu dưới của pittông có bộ phận giảm chấn bằng cao su, trong đó khoang xi lanh trên và khoang xi lanh dưới, mỗi khoang có một lỗ cấp khí nén và dầu thủy lực từ/vào một bình chứa khí nén và dầu thủy lực.

(51)<sup>7</sup> **B60G 17/502**, F16F 9/06

(22) 16.11.2005

(43) 25.01.2007 226



- (11) **1-0007204**
- (15) 05.08.2008 (51)<sup>7</sup> **A61K 39/12**, 39/42, C07K 14/18
- (21) 1-2003-00664 (22) 04.01.2002
- (86) PCT/IN02/00003 04.01.2002 (87) WO02/053182 11.07.2002
- (30) 13/DEL/01 05.01.2001 IN
- (45) 25.09.2008 246 (43) 26.01.2004 190
- (73) 1. THE SECRETARY, DEPARTMENT OF BIOTECHNOLOGY (IN)  
B-2, 7-8 Floor, CGO Complex, Lohdi Road, New Delhi - 110003, an Indian National  
2. UNIVERSITY OF PUNE (IN)  
Ganeshkhind, Pune 411 007, India  
3. NATIONAL INSTITUTE OF VIROLOGY (IN)  
(Indian Council of Medical Research), 20 A Dr. Ambedkar Road, Pune 411 0011,  
India
- (72) GORE, M., M. (IN), KOLASKAR, A.S. (IN), DEWASTHALY, S.S. (IN), KALE,  
Urmila, D., Kulkarni (IN)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
- (54) **CHẾ PHẨM VACXIN CHỨA PEPTIT KHẢM CỦA TẾ BÀO T HỖ TRỢ - TẾ BÀO  
B ĐỂ KHÁNG VIRUT VIÊM NÃO NHẬT BẢN**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm vacxin dùng cho người và động vật chống lại khả năng bị  
nhiễm virut viêm não Nhật Bản, bao gồm peptit khảm tổng hợp, peptit khảm này được  
chọn từ glycoprotein vỏ, chứa: các axit amin Egp 149- SENHGAYSAQVGASQ- 163 và  
Egp 427-GSIGGYESNIGKAVHQVFG-445 của glycoprotein vỏ của virut viêm não  
Nhật Bản trong đó peptit khảm có mặt với lượng đủ để tạo miễn dịch bảo vệ chống lại  
khả năng bị nhiễm virut viêm não Nhật Bản.

- (11) **1-0007205**
- (15) 05.08.2008 (51)<sup>7</sup> **A61K 31/7048**, A23L 1/29, A61P 19/08
- (21) 1-2005-00096 (22) 27.06.2003
- (86) PCT/FR03/002005 27.06.2003 (87) WO04/002496 08.01.2004
- (30) 02/08171 28.06.2002 FR
- (45) 25.09.2008 246 (43) 26.09.2005 210
- (73) INSTITUT NATIONAL DE LA RECHERCHE AGRONOMIQUE (INRA) (FR)  
147, rue de l'Université, F-75007 Paris, France
- (72) HORCA JADA Marie-Noelle (FR), COXAM Véronique (FR), MORAND Christine (FR), DAVICCO Marie-Jeanne (FR)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) SỬ DỤNG HỢP CHẤT HESPERIDIN HOẶC MỘT TRONG SỐ CÁC DẪN XUẤT CỦA NÓ ĐỂ BẢO CHẾ THUỐC KÍCH THÍCH QUÁ TRÌNH TẠO XƯƠNG
- (57) Sáng chế đề cập đến sử dụng hợp chất hesperidin hoặc một trong số các dẫn xuất của nó để bào chế chế phẩm để kích thích quá trình tạo xương và/hoặc ức chế quá trình tiêu xương ở người hoặc động vật.

(11) **1-0007206**

(15) 05.08.2008

(21) 1-2005-01287

(45) 25.09.2008 246

(76) NGUYỄN ĐỨC TÍNH (VN)

14/8 khu 3, phường Phú Lợi, thị xã Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

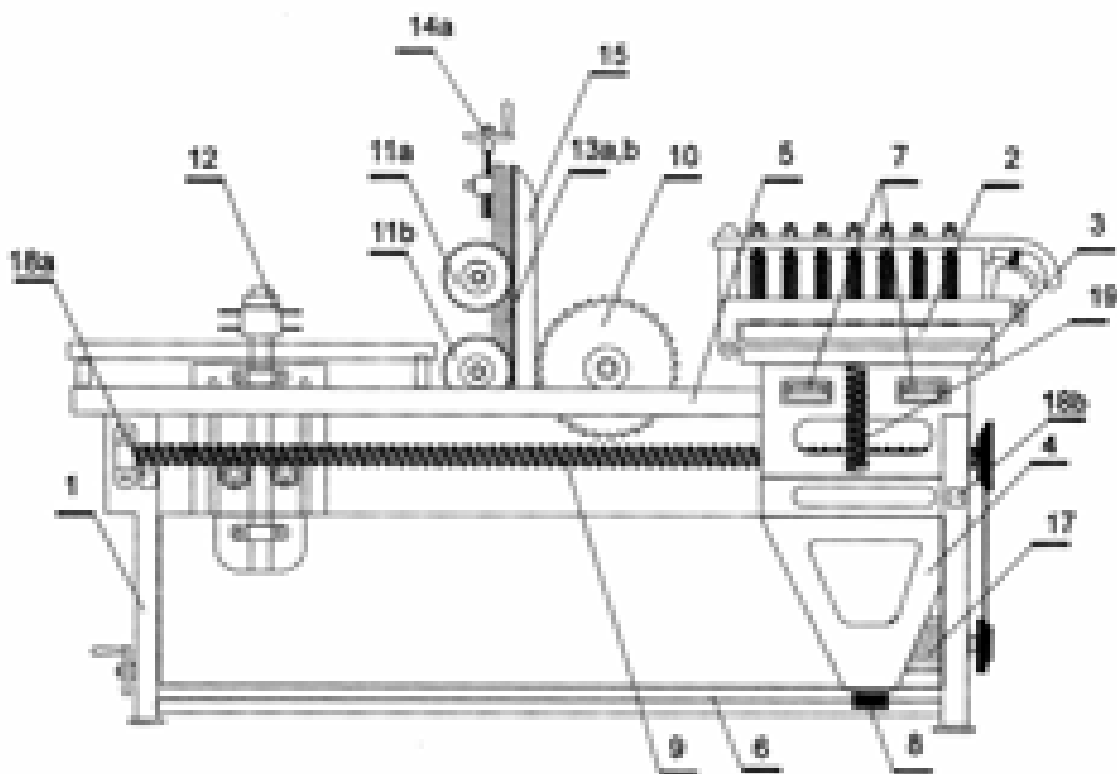
(54) MÁY CẮT MỘNG ĐA NĂNG

(57) Sáng chế đề xuất máy cắt mộng đa năng tạo ra các loại mộng gỗ khác nhau và bộ kẹp phối gỗ, trong đó máy cắt mộng đa năng gồm nhiều lưỡi dao cắt được bố trí liên tiếp tại các vị trí thích hợp trên hành trình gia công và bộ kẹp phối gỗ gồm bàn gá phối kết hợp với cơ cấu kẹp - lò xo. Ngoài ra bàn gá phối có độ nghiêng có thể điều chỉnh trong phạm vi từ 0 - 45<sup>0</sup> nhằm điều chỉnh góc cắt. Bàn cắt được bố trí trên một khung có thể trượt dọc theo hành trình gia công nhờ đó máy có thể tạo ra loại mộng gỗ xác định với độ đồng đều và chính xác cao. Ngoài ra máy cắt đa năng theo sáng chế còn có thể hoạt động như một máy cưa, phay, bào hoặc đánh bóng.

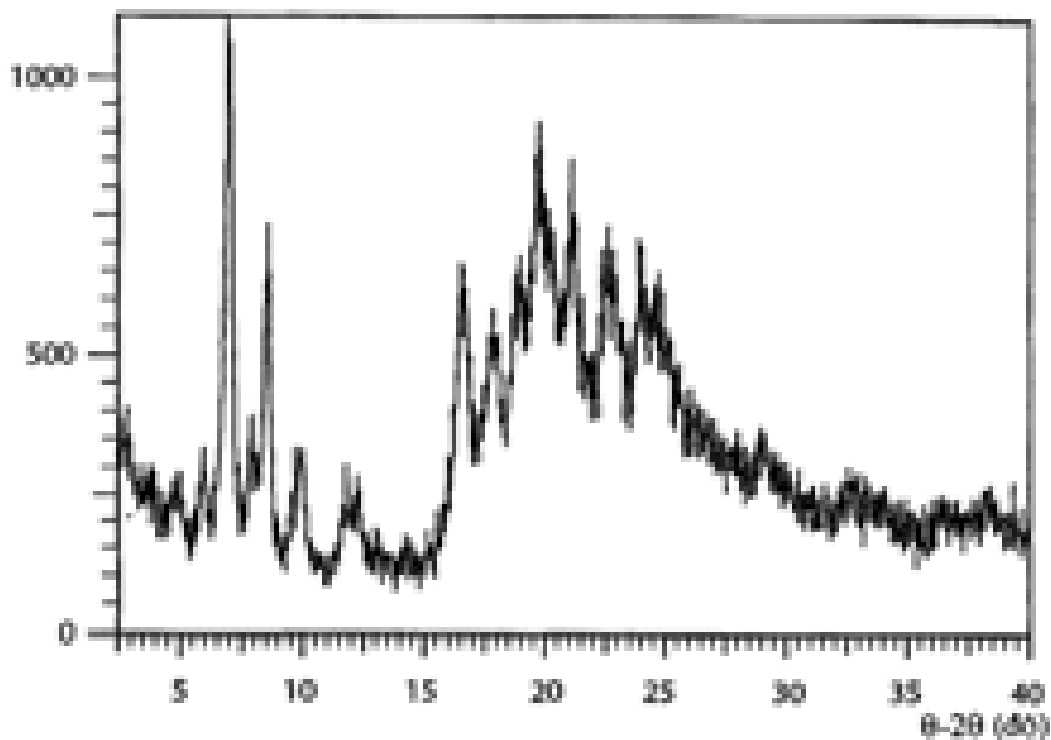
(51)<sup>7</sup> B27G 5/04, 13/04

(22) 15.09.2005

(43) 25.11.2005 212

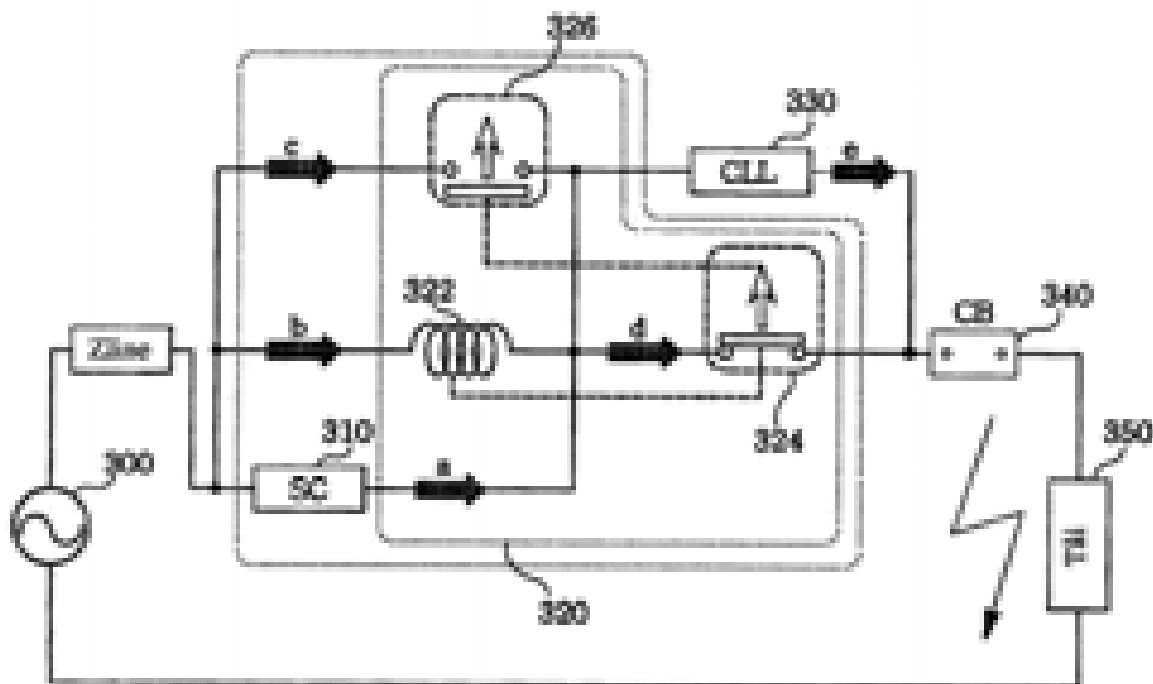


- (11) **1-0007207**
- (15) 05.08.2008 (51)<sup>7</sup> **C07D 207/34**, A61K 31/40
- (21) 1-2003-01170 (22) 21.05.2002
- (86) PCT/IB02/01796 21.05.2002 (87) WO03/004470 16.01.2003
- (30) 60/302,049 29.06.2001 US
- (45) 25.09.2008 246 (43) 25.05.2004 194
- (73) WARNER-LAMBERT COMPANY LLC (US)  
201 Tabor Road, Morris Plains, NJ 07950, United States of America
- (72) Stephen Robert BYRN (US), David Andrew COATES (US), Karen Sue GUSHURST (US), Henry Grant MORRISON II (US), Aeri PARK (KR), Petinka Ivanova VLAHOVA (BG), Zheng Jane Li (US), Joseph Francis KRZYZANIAK (US)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO)
- (54) MUỐI CANXI DẠNG TINH THỂ CỦA AXIT [R-(R\*,R\*)]-2-(4- FLOPHENYL)-BETA, DELTA-DIHYDROXY-5-(1-METYLETYL)-3-PHENYL-4-[(PHENYLAMINO) CARBONYL]-1H-PYROL-1-HEPTANOIC (2:1) (ATORVASTATIN)
- (57) Sáng chế đề cập đến các dạng tinh thể của atorvastatin với canxi với tên hoá học là muối canxi của axit [R-(R\*,R\*)]-2-(4-flophenyl)-beta, delta- dihydroxy-5-(1-metyletyl)-3-phenyl-4-[phenylamino) carbonyl]-1H-pyrol-1- heptanoic, được ký hiệu là các dạng từ V đến XIX, được đặc trưng bởi phổ nhiễu xạ bột tia X, phổ NMR ở trạng thái rắn và/hoặc phổ Raman, cũng như các phương pháp bào chế dược phẩm này, hữu dụng để điều trị chứng tăng lipid huyết, chứng tăng cholesterol huyết, bệnh loãng xương và bệnh Alzheimer.



- (11) **1-0007208**
- (15) 11.08.2008 (51)<sup>7</sup> **A61K 31/496**, 31/497, 31/506, C07D 487/04, A61P 31/18
- (21) 1-2005-00276 (22) 04.08.2003
- (86) PCT/US03/024415 04.08.2003 (87) WO04/014380 19.02.2004
- (30) 10/214,982 07.08.2002 US
- (45) 25.09.2008 246 (43) 25.11.2005 212
- (73) BRISTOL-MYERS SQUIBB COMPANY (US)  
P. O. Box 4000, Route 206 and Provinceline Road, Princeton, NJ 08543-4000, United States of America
- (72) Tao WANG (US), Zhongxing ZHANG (CN), Nicholas A. MEANWELL (GB), John F. KADOW (US), Zhiwei YIN (US), Qiufen May XUE (US), Alicia REGUEIRO-REN (ES), John D. MATISKELLA (US), Yasutsugu UEDA (JP)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **HỢP CHẤT AZAINĐOLOXOAXETIC PIPERAZIN ĐƯỢC THỂ CÓ HOẠT TÍNH CHỐNG VIRUT, DƯỢC PHẨM CHỨA CHỨNG VÀ SỬ DỤNG CHỨNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có đặc tính gây tác động sinh học và làm thuốc, dược phẩm chứa chúng và sử dụng chúng để bào chế thuốc điều trị HIV và AIDS. Cụ thể, sáng chế đề cập đến hợp chất azainđoloxoaxetyl piperazin. Hợp chất này có hoạt tính kháng virus duy nhất, bất kể khi được sử dụng một mình hoặc cùng với chất chống virus, chất chống truyền nhiễm, chất điều biến miễn dịch hoặc chất ức chế sự xâm nhập của HIV khác.

- (11) **1-0007209**
- (15) 12.08.2008 (51)<sup>7</sup> **H01H 87/00, H01L 39/00, H02H 9/02**
- (21) 1-2006-02032 (22) 12.12.2006
- (30) 10-2006-0104194 25.10.2006 KR
- (45) 25.09.2008 246 (43) 25.05.2007 230
- (73) **LS INDUSTRIAL SYSTEMS CO., LTD. (KR)**  
84-11, Namdaemunno 5(o)-ga, Jung-gu, Seoul 100-801, Republic of Korea
- (72) **PARK, Kwon-bae (KR), LEE, Bang-wook (KR)**
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)
- (54) **BỘ GIỚI HẠN DÒNG ĐIỆN SỰ CỐ SIÊU DẪN KIỂU LOẠI BỎ NỬA SÓNG (GIỚI HẠN DÒNG ĐIỆN KHÔNG SỰ CỐ) CÓ MÔĐUN CHUYỂN MẠCH TỐC ĐỘ CAO TÍCH HỢP**
- (57) Sáng chế đề cập tới bộ giới hạn dòng điện sự cố siêu dẫn kiểu loại bỏ nửa sóng có môđun chuyển mạch tốc độ cao tích hợp. Bộ giới hạn dòng điện sự cố theo sáng chế có các phân tử siêu dẫn nhỏ nhất và một mạch được tạo ra theo kiểu lai với một môđun chuyển mạch tốc độ cao tích hợp. Bộ giới hạn dòng điện sự cố cấp điện năng cấp từ một nguồn cấp điện tới một hệ thống mà không có tổn hao điện năng theo các đặc tính đơn nhất của phân tử siêu dẫn khi một dòng điện bình thường đi qua, và giới hạn một quá dòng điện qua tiếp điểm chuyển mạch tốc độ cao được liên kết tích hợp với cuộn dây kích thích và chuyển mạch chuyển đổi hồ quang sau một nửa chu kỳ trong trường hợp quá dòng điện được tạo ra bởi các sự cố như sét đánh, lỗi nối đất và ngắn mạch, sao cho các trang bị điện như các bộ ngắt mạch trong hệ thống điện năng có thể được vận hành bình thường.



- (11) **1-0007210**
- (15) 12.08.2008 (51)<sup>7</sup> **C12N 5/00**
- (21) 1-2004-00447 (22) 18.10.2002
- (86) PCT/IB02/04599 18.10.2002 (87) WO03/033685 24.04.2003
- (30) 09/981750 19.10.2001 US
- (45) 25.09.2008 246 (43) 25.03.2005 204
- (73) 1. UNIVERSITE PARIS 7 - DENIS DIDEROT (FR)  
2, Place Jussieu, 75005 PARIS FRANCE  
2. CENTRE NATIONAL DE LA RECHERCHE SCIENTIFIQUE (CNRS) (FR)  
3, rue Michel Ange 75016 PARIS FRANCE
- (72) CZERNICHOW PAUL (FR), SCHARFMANN Raphael (FR), RAVASSARD Philippe (FR), MALLET Jacques (FR)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) PHƯƠNG PHÁP TẠO TẾ BÀO TUY NGƯỜI VÀ SỬ DỤNG TẾ BÀO TUY THU ĐƯỢC ĐỂ BÀO CHẾ CHẾ PHẨM DỪNG TRONG LIỆU PHÁP TẾ BÀO
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tạo tế bào tủy người ở các giai đoạn phát triển khác nhau và sử dụng tế bào thu được để bào chế chế phẩm dùng trong liệu pháp tế bào để tái tạo chức năng tủy và điều trị bệnh đái tháo đường.



- (11) **1-0007211**  
 (15) 12.08.2008 (51)<sup>7</sup> **C07D 413/12**, 295/185, 407/12, 417/12, 451/02, 401/12, A61K 31/445, A61P 25/28
- (21) 1-2004-00159 (22) 23.07.2002  
 (86) PCT/HU02/00071 23.07.2002 (87) WO03/010159 06.02.2003  
 (30) P0103055 24.07.2001 HU  
 P0202213 10.07.2002 HU
- (45) 25.09.2008 246 (43) 26.07.2004 196
- (73) RICHTER GEDEON VEGYÉSZETI GYÁR RT. (HU)  
 H-1103 Budapest, Gyomroi út 19-21, HUNGARY
- (72) Domány Gyorgy (HU), Horváth Csilla (HU), Farkas Sándor (HU), Bartáné Szalai Gisella (HU), NAGY József (HU), Kolok Sándor (HU), Kovácsné Bozó éva (HU), Borza István (HU), Vágó István (HU), Bielik Attila (HU), Ignáczné Szendrei Gyorgyi (HU), Keserú Gyorgy (HU)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) DẪN XUẤT AMIT CỦA AXIT CARBOXYLIC, QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA NÓ
- (57) Sáng chế đề cập tới các dẫn xuất amit của axit carboxylic có công thức (I)



trong đó:

cả  $-(CHR^1)_m$  lẫn  $-(CHR^2)_n$  đều là nhóm  $-CH_2-CH_2-$ ,

các nhóm V và U gắn nhau cùng với một hoặc nhiều nguyên tử khác loại bổ sung giống nhau hoặc khác nhau và các nhóm  $-CH=$  và/hoặc  $-CH_2-$ , cùng tạo thành nhân đồng vòng hoặc di vòng có 4-7 cạnh tùy ý được thế, tốt hơn là vòng morpholin, pyrol, pyrolidin, oxo- hoặc thioxo-pyrolidin, pyrazol, pyrazolidin, imidazol, imidazolidin, oxo- hoặc thioxo-imidazol hoặc imidazolidin, 1,4-oxazin, oxazol, oxazolidin, oxo- hoặc thioxo-oxazolidin, hoặc 3-oxo- 1,4-oxazin,

X là nhóm  $-CO-$ ,

W là nhóm  $-CO-$ ,  $-CH_2-$  hoặc  $-CH(-alkyl)-$ , trong đó alkyl là nhóm  $C_1-C_4$  alkyl,

Y là nguyên tử oxy, và còn là nhóm  $C_1-C_4$  alkylen,  $C_2-C_4$  alkynylen, xycloalkylen, aminocarbonyl,  $-NH-$ ,  $-N(alkyl)-$ ,  $-CH_2O-$ ,  $-CH(OH)-$ ,  $-OCH_2$ , trong đó alkyl là nhóm  $C_1-C_4$  alkyl,

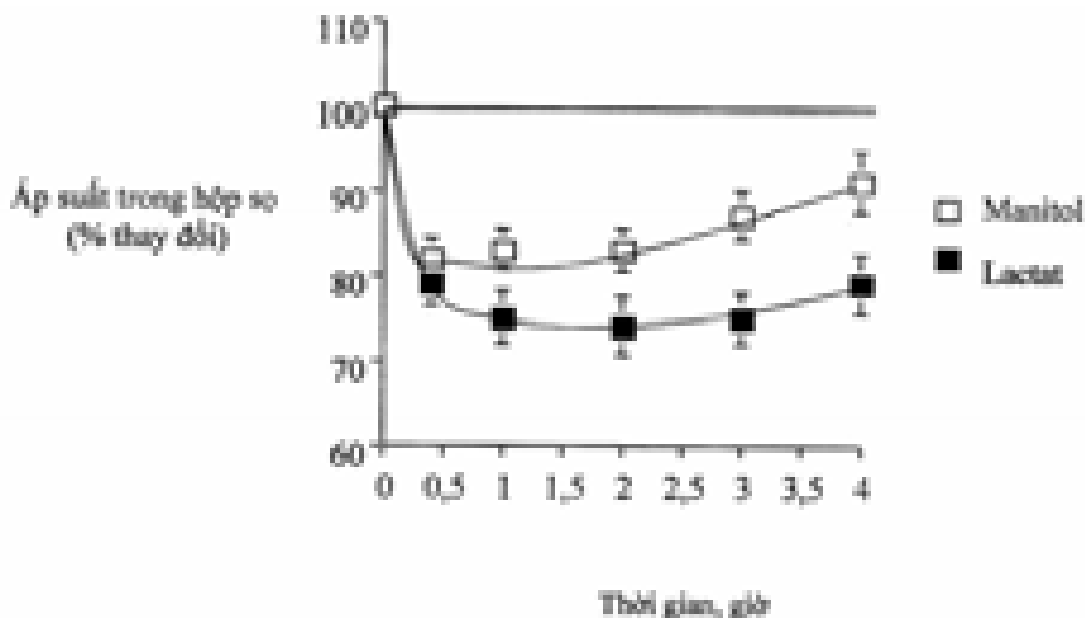
Z là nguyên tử hydro hoặc halogen, nhóm nitro, amino,  $C_1-C_4$  alkyl,  $C_1-C_4$  alkoxy, xyano, triflometyl, hydroxyl hoặc carboxyl, và các chất đối ảnh quang học hoặc chất triệt quang và/hoặc các muối được dựng của chúng được tạo thành với các axit và các bazơ.

Ngoài ra, sáng chế còn đề cập tới dược phẩm chứa hoạt chất là các hợp chất amit của axit carboxylic có công thức (I) hoặc các chất đối ảnh quang học hoặc chất triệt quang hoặc các muối của chúng.

Sáng chế còn đề xuất các quy trình sản xuất các hợp chất amit của axit carboxylic có công thức (I), và các thuốc chứa các hợp chất này, cũng như phương pháp điều trị bằng cách sử dụng các hợp chất này, trong đó phương pháp này bao gồm việc cho động vật cần điều trị, kể cả người, dùng lượng hữu hiệu các hợp chất có công thức (I) theo sáng chế ở dạng vốn có của nó hoặc dưới dạng thuốc.

Các dẫn xuất amit của axit carboxylic có công thức (I) theo sáng chế là chất đối kháng chọn lọc và có hiệu quả cao của thụ thể NMDA, và hơn nữa hầu hết các hợp chất này đều là chất đối kháng chọn lọc của kiểu phụ NR2B của thụ thể NMDA.

- (11) **1-0007212**
- (15) 12.08.2008 (51)<sup>7</sup> **A61K 31/19**, A23L 1/29, 1/304, A61P 7/08, 9/00, A61K 33/00
- (21) 1-2005-01603 (22) 22.03.2004
- (86) PCT/SG04/000066 22.03.2004 (87) WO04/096204 11.11.2004
- (30) P00200300213 01.05.2003 ID
- (45) 25.09.2008 246 (43) 26.02.2006 215
- (73) INNOGENE KALBIOTECH PTE LTD. (SG)  
18 Cross Street, #07-06 Marsh & McLennan Centre, 048423 Singapore
- (72) Leverage Xavier M. (FR), IQBAL Mustafa (ID)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Gia Việt (GIAVIET CO., LTD.)
- (54) **SỬ DỤNG DƯỢC PHẨM CHỨA AXIT LACTIC HOẶC LACTAT ĐỂ BÀO CHẾ THUỐC ĐỂ ĐIỀU TRỊ CHỨNG PHÙ NÃO HAY CÁC THƯƠNG TỔN Ở NÃO VÀ ĐIỀU TRỊ HẬU PHẪU CHO BỆNH NHÂN SAU PHẪU THUẬT TIM**
- (57) Sáng chế đề cập đến việc sử dụng dược phẩm chứa axit lactic hay lactat để bào chế thuốc để điều trị chứng phù não hay các thương tổn ở não và điều trị hậu phẫu cho bệnh nhân sau phẫu thuật tim. Cụ thể đó là dược phẩm chứa lượng nằm trong khoảng từ 250 đến 2400 milimol lactat hoặc axit lactic trên một lít, từ 2 đến 10 milimol cation kali trên một lít và tùy ý là từ 2 đến 5 milimol cation canxi trên một lít. Sáng chế cũng đề cập đến ứng dụng của dược phẩm có chứa nồng độ axit lactic hoặc lactat nằm trong khoảng từ 250 đến 2400 milimol trên một lít.



- (11) **1-0007213**  
(15) 12.08.2008 (51)<sup>7</sup> **C07D 223/16**, A61K 31/55  
(21) 1-2006-00214 (22) 15.02.2006  
(30) 05.01985 28.02.2005 FR  
(45) 25.09.2008 246 (43) 25.07.2006 220  
(73) LES LABORATOIRES SERVIER (FR)  
12, Place de la Défense, F-92415 Courbevoie Cedex, France  
(72) Stéphane HORVATH (FR), Marie-Noelle AUGUSTE (FR), Gérard DAMIEN (FR)  
(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)  
(54) HỢP CHẤT IVABRADIN HYDROCLORUA DẠNG TINH THỂ BETA, QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA NÓ  
(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất ivabradin hydroclorua dạng tinh thể beta có công thức (I) :

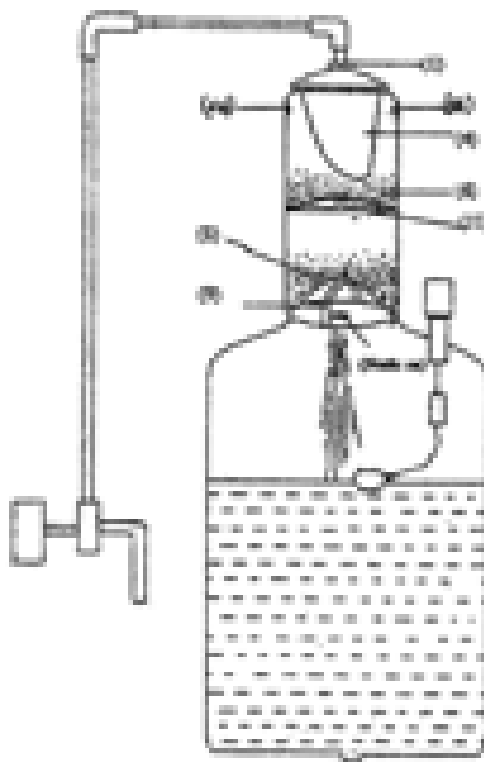


(I)

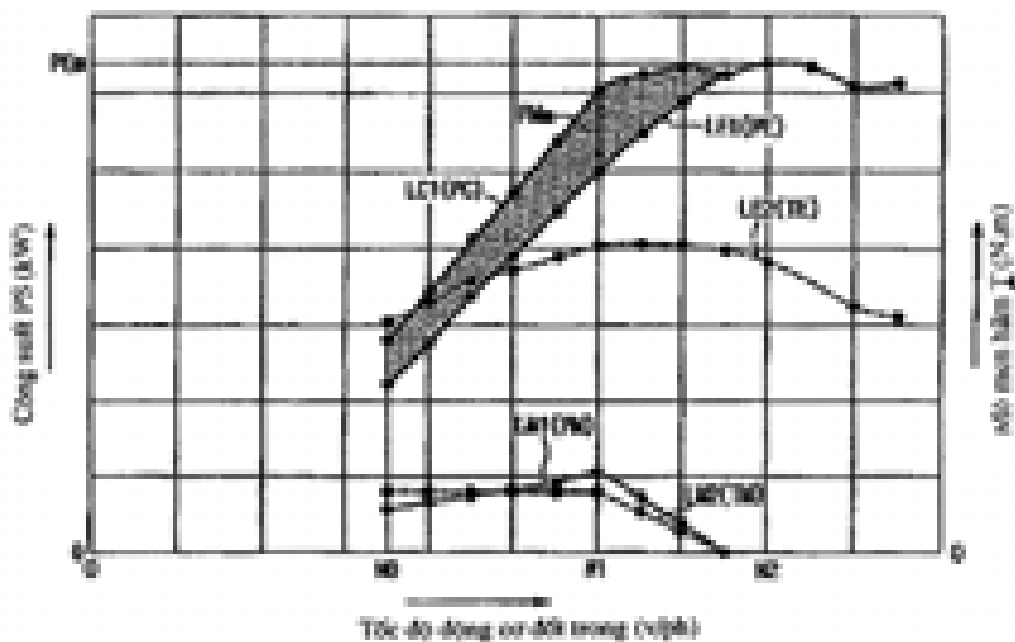
được đặc trưng bởi biểu đồ nhiễu xạ bột tia X của nó;  
và các dược phẩm chứa hợp chất dạng tinh thể beta này.

- (11) **1-0007214**
- (15) 12.08.2008 (51)<sup>7</sup> **B01D 35/28**
- (21) 1-2006-01893 (22) 17.11.2006
- (30) 1-2006-01468 07.09.2006 VN
- (45) 25.09.2008 246 (43) 25.01.2007 226
- (73) **CÔNG TY TNHH CÔNG NGHIỆP HAOHSING VIỆT NAM (VN)**  
 Khu công nghiệp Khai Quang, Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc
- (72) **TANG YU HSIANG (TW)**
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ AL Nguyễn (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ LỌC NƯỚC DÙNG CHO BỒN CHỨA NƯỚC**
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị lọc nước, cụ thể hơn là thiết bị lọc nước lắp trực tiếp vào

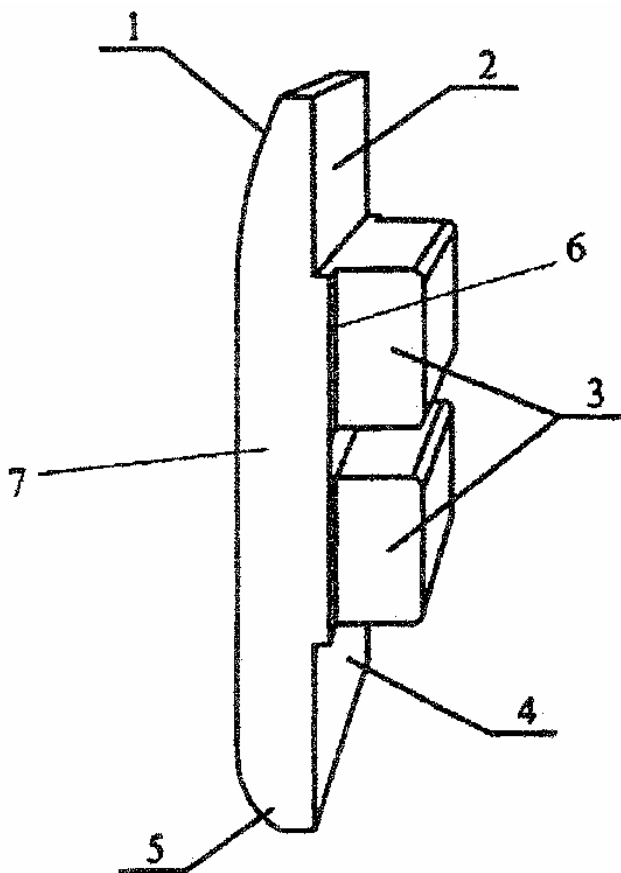
bồn chứa nước, thiết bị này bao gồm thân trụ (10) có đáy giữa (11) và đáy dưới (15) chồng lên nhau và nắp (3), trong đó nắp (3) để đẩy lên miệng mở của thân trụ (10) có lỗ tròn (31) được bố trí trong nắp (3); túi lọc (4), miệng túi được lắp khít vào lỗ tròn (31); nắp túi lọc (2) lắp tháo ra được với nắp (3), có lỗ (21) để đưa nước vào, lỗ (21) này có thể lắp hoặc không lắp ống ren (1); thân trụ (10), có đáy giữa (11) được bố trí ở khoảng giữa thân trụ (10) và đáy dưới (15) được bố trí ở phía dưới thân trụ (10), có đường kính sao cho khớp với đường kính nắp (3) và có các lỗ thông khí (16); đáy giữa (11), chứa vật liệu lọc thứ nhất, có dạng cong hình lòng chảo ngược, có các lỗ (12) được bố trí gần sát chu vi đáy giữa (11), các lỗ (12) có lưới chắn; đáy dưới (15), chứa vật liệu lọc thứ hai, có dạng cong hình lòng chảo ngược, có một lỗ mở ở giữa để lắp túi lọc (8), nắp đáy (14) có lỗ được chắn bằng lưới (13) phần trên có chi tiết (9) dạng thanh dẹt hình chữ U ngược có tác dụng giữ cho túi lọc (8) không bị xẹp xuống mà tạo thành khoang thoáng khí.



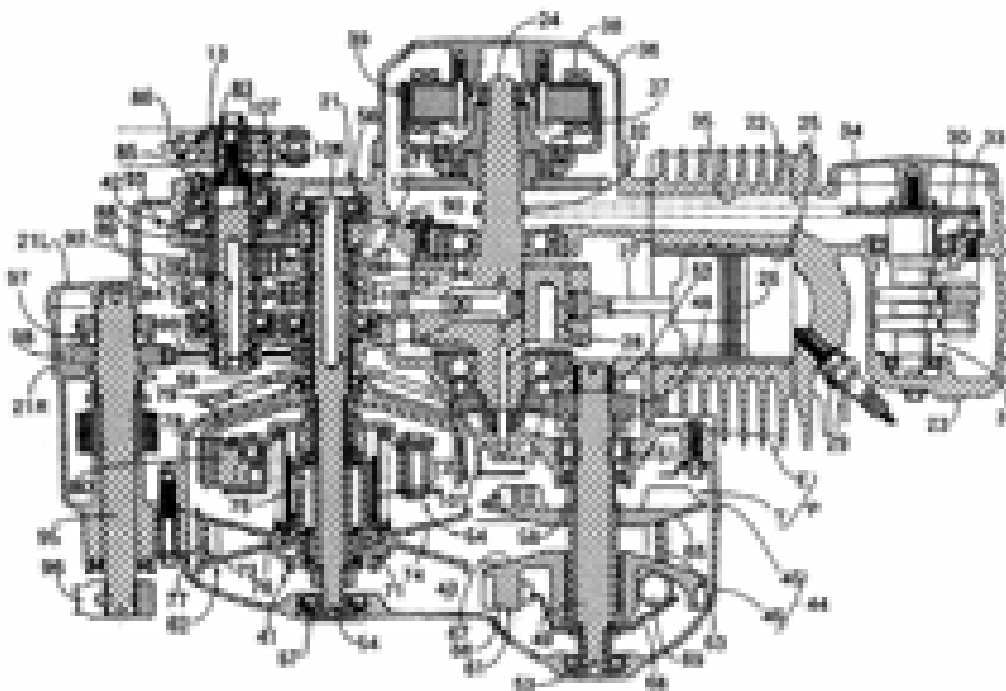
- (11) **1-0007215**  
 (15) 12.08.2008 (51)<sup>7</sup> **B60L 11/14**, B60K 6/00, B60L 3/00, B60R 16/02, F02D 29/02, B62M 23/02, B60K 8/00, F02D 29/06, B62J 39/00, B62M 7/02
- (21) 1-2004-00563 (22) 10.06.2004  
 (30) 2003-169898 13.06.2003 JP  
 2003-169899 13.06.2003 JP  
 (45) 25.09.2008 246 (43) 27.12.2004 201  
 (73) HONDA MOTOR CO. LTD. (JP)  
 1-1, Minamiaoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, Japan  
 (72) Takashi TSUTSUMIZAKI (JP), Masahiro KUROKI (JP), Kunihiko TANAKA (JP)  
 (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)  
 (54) XE KIỂU LƯỜNG TÍNH  
 (57) Sáng chế đề xuất xe kiểu lưỡng tính có thể đạt được công suất yêu cầu một cách hiệu quả mà không cần tăng bền cho bộ phận treo và khung. Trong xe kiểu lưỡng tính có động cơ đốt trong và động cơ điện, bộ điều khiển thứ nhất tăng dần công suất động cơ điện (PM) theo mức tăng tốc độ của động cơ đốt trong Ne như được thể hiện bởi đường (LM1) cho tới khi tốc độ của động cơ đốt trong (N) vượt quá tốc độ quay thứ nhất (N1). Sau khi tốc độ của động cơ đốt trong (Ne) vượt quá tốc độ quay thứ nhất (N1), bộ điều khiển thứ nhất giảm dần công suất động cơ điện (PM) theo mức tăng tốc độ của động cơ đốt trong (Ne) sao cho công suất kết hợp là tổng giữa công suất động cơ đốt trong (PE) và công suất động cơ điện (PM) không vượt quá công suất lớn nhất (PEm) của động cơ đốt trong.



- (11) **1-0007216**
- (15) 12.08.2008 (51)<sup>7</sup> **E06B 9/06, 9/08**
- (21) 1-2006-01911 (22) 17.11.2006
- (67) 2-2006-00215
- (45) 25.09.2008 246 (43) 25.01.2007 226
- (73) CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VÀ XÂY DỰNG TÂN TRƯỜNG SƠN (VN)  
3/357 Bạch Đằng, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội
- (72) Nguyễn Sỹ Ngọc (VN)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)
- (54) **NẮP BỊT ĐẦU THANH NAN CỬA**
- (57) Sáng chế đề cập đến nắp bịt đầu thanh nan cửa, dạng bích có đầu trên (1), đầu dưới (5), thân (7) nối liền đầu trên (1) và đầu dưới (5) và hai chân (3) có dạng hình hộp được tạo ra ở mặt bên phải của thân (7) được lắp chặt vào trong thanh nan cửa, trong đó mép ngoài bên trái của đầu trên (1) và đầu dưới (5) đều được tạo mặt cong, mặt cách (2, 4) nằm bên phải đầu trên (1) và đầu dưới (5) là phẳng và thẳng đứng, mặt bậc (6) phẳng nằm song song với thân (7) và nhô ra so với các mặt cách (2,4), nối mặt trước và mặt sau của thân (7) với các mặt trước và sau của hai chân (3), sao cho khi lắp nắp vào thanh nan cửa thì mặt bậc (6) tỳ vào đầu và mép ngoài cửa, thanh nan cửa nhờ đó tạo ra khe hở giữa các mặt cách (2, 4) và thanh nan cửa.



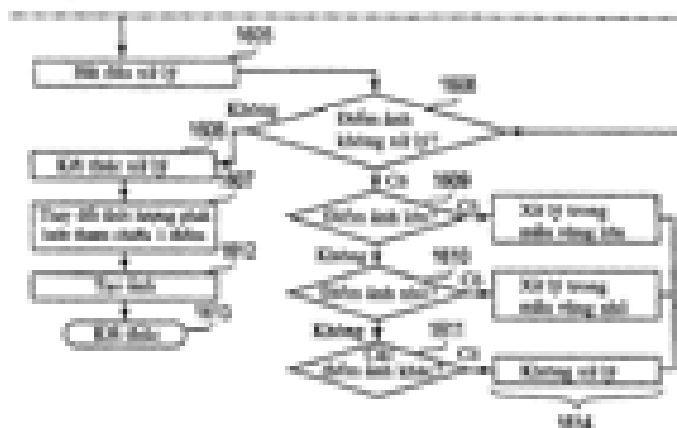
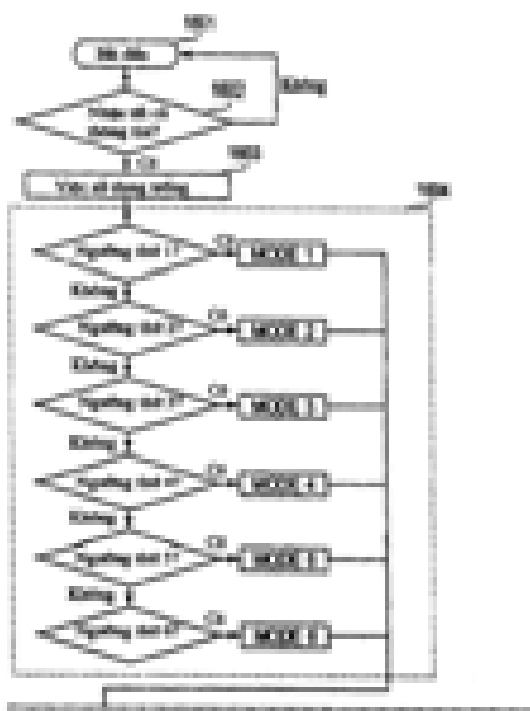
- (11) **1-0007217**
- (15) 19.08.2008 (51)<sup>7</sup> **B62M 11/00**, F16H 1/06
- (21) 1-2006-02037 (22) 14.12.2006
- (30) 2005-370523 22.12.2005 JP
- (45) 25.09.2008 246 (43) 26.02.2007 227
- (73) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)  
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556 Japan
- (72) Chikashi TAKIGUCHI (JP), Yutaka ONO (JP)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **CƠ CẤU GIẢM TỐC**
- (57) Sáng chế đề xuất kết cấu được đơn giản hoá cho cơ cấu giảm tốc nằm giữa trục chủ động và trục bị động, có đường trục kéo dài song song với nhau, đồng thời cho phép hệ số giảm tốc được đặt lớn và tránh làm tăng chiều dài theo hướng trục giao với các trục của trục chủ động và trục bị động, và chi phí và trọng lượng. Cơ cấu giảm tốc (42) bao gồm: bánh răng chủ động giảm tốc sơ cấp (87) được lắp cố định vào trục chủ động (54) quay được quanh đường trục; bánh răng bị động giảm tốc sơ cấp (88) được đỡ, sao cho có thể quay được tương đối, trên trục bị động (83) tức là quay được quanh đường trục kéo dài song song với trục chủ động (54) ở vị trí cách bánh răng bị động giảm tốc sơ cấp (88) ăn khớp với bánh răng chủ động giảm tốc sơ cấp (87); bánh răng chủ động giảm tốc thứ cấp (89) được tạo liền khối với bánh răng bị động giảm tốc sơ cấp (88); bánh răng bị động giảm tốc thứ cấp (90) được đỡ, sao cho có thể quay được tương đối, trên trục chủ động (54), bánh răng bị động giảm tốc thứ cấp (90) ăn khớp với bánh răng chủ động giảm tốc thứ cấp (89); bánh răng chủ động giảm tốc thứ ba (91) được tạo liền khối với bánh răng bị động giảm tốc thứ cấp (90); và bánh răng bị động giảm tốc thứ ba (92) được lắp cố định vào trục bị động (83), bánh răng bị động giảm tốc thứ ba (92) ăn khớp với bánh răng chủ động giảm tốc thứ ba (91).



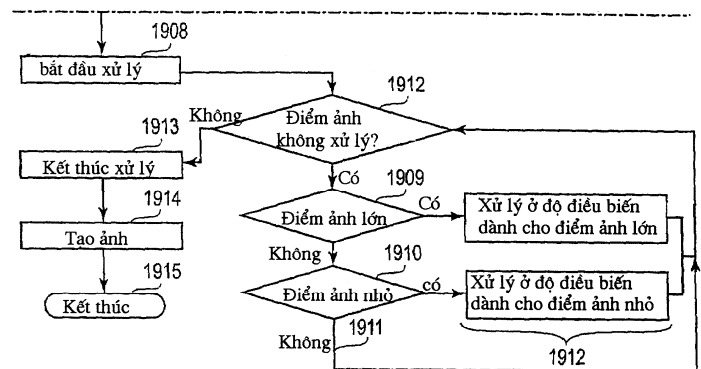
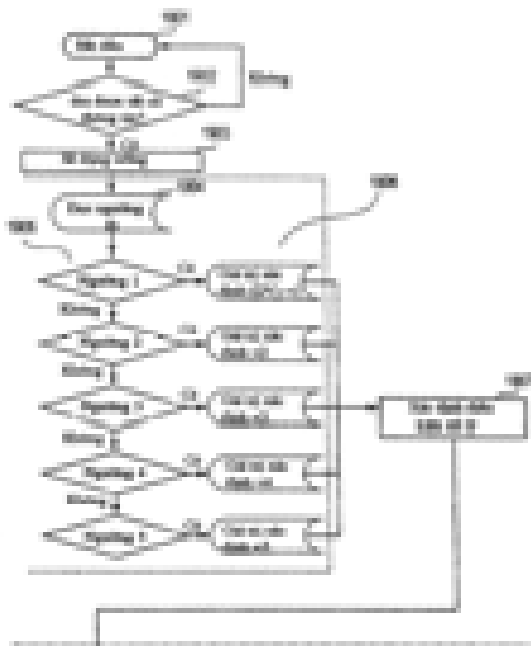


- (11) **1-0007218**
- (15) 19.08.2008 (51)<sup>7</sup> **A61K 39/00**
- (21) 1-2004-01233 (22) 16.04.2003
- (86) PCT/EP03/03994 16.04.2003 (87) WO03/088994 30.10.2003
- (30) PA200200590 19.04.2002 DK
- (45) 25.09.2008 246 (43) 25.08.2005 209
- (73) **BAVARIAN NORDIC A/S (DK)**  
Boegskovvej 9, DK-3490 Kvistgaard, Denmark.
- (72) **CHAPLIN, Paul (DE), SUTER, Mark (CH), ACKERMANN, Mathias (CH),  
FRANCHINI, Marco (CH), VOLLSTEDT, Sabine (CH), HEFTI, Hans Peter (CH)**
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)
- (54) **SỬ DỤNG CHỦNG ANKARA CỦA VIRUT VACXINIA ĐƯỢC CẢI BIẾN ĐỂ  
BÀO CHẾ DƯỢC PHẨM**
- (57) Sáng chế đề cập đến việc sử dụng virus để bào chế dược phẩm dùng để tiêm chủng hoặc điều trị bệnh cho động vật mới sinh, kể cả người, trong đó virus này có khả năng gây nhiễm các tế bào của động vật mới sinh kể cả người nhưng không có khả năng sao chép để gây nhiễm virus thể hệ sau trong động vật mới sinh, kể cả người. Virus này là chủng Ankara của virus vaccinia được cải biến (MVA). Sáng chế đề cập đến việc sử dụng chủng MVA như được xác định trên đây để làm gia tăng mức yếu tố hoạt hoá các tế bào có tua hoặc các tế bào tiền thân của chúng và/hoặc để làm gia tăng số lượng tế bào có tua hoặc các tế bào tiền thân của chúng và/hoặc để làm gia tăng sự sinh sản và/hoặc lượng interferon (IFN) hoặc intolokin- 12 (IL-12) trong tế bào.

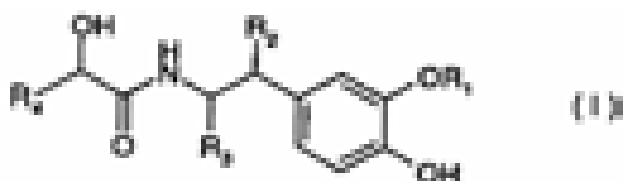
- (11) **1-0007219**
- (15) 19.08.2008 (51)<sup>7</sup> **G03G 15/08**, 15/043
- (21) 1-2005-01831 (22) 14.05.2004
- (86) PCT/JP04/006918 14.05.2004 (87) WO04/102283 25.11.2004
- (30) 135766/2003 14.05.2003 JP
- (45) 25.09.2008 246 (43) 25.09.2006 222
- (73) CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)  
3-30-2 Shimomaruko, Ohta-ku, Tokyo, Japan
- (72) Norihito NAITO (JP), Kazumi YAMAUCHI (JP), Yasunao OTOMO (JP), Hideaki HASEGAWA (JP), Nobuo OSHIMA (JP)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) THIẾT BỊ TẠO ẢNH, HỘP MỰC VÀ THIẾT BỊ LƯU TRỮ ĐƯỢC LẮP TRÊN HỘP MỰC
- (57) Sáng chế đề xuất thiết bị tạo ảnh có chế độ tạo ảnh thứ nhất để tạo hình ảnh trên phần tử mang ảnh bằng cách sử dụng thuốc hiện ảnh trong điều kiện tạo ảnh định trước thứ nhất và chế độ tạo ảnh thứ hai để tạo hình ảnh trên phần tử mang ảnh bằng cách sử dụng thuốc hiện ảnh trong điều kiện tạo ảnh thứ hai vốn khác với điều kiện tạo ảnh định trước thứ nhất và sẽ được thiết lập sao cho lượng tiêu thụ thuốc hiện ảnh tương ứng với chính hình ảnh trong chế độ tạo ảnh thứ hai sẽ nhỏ hơn lượng tiêu thụ trong chế độ tạo ảnh thứ nhất, thiết bị này bao gồm phương tiện lưu trữ để lưu trữ thông tin về số lần sử dụng phần tử mang ảnh, và phương tiện điều khiển để thay đổi điều kiện tạo ảnh thứ hai trong chế độ tạo ảnh thứ hai tùy theo thông tin được lưu trữ trong phương tiện lưu trữ.



- (11) **1-0007220**
- (15) 19.08.2008 (51)<sup>7</sup> **G03G 15/043**, 15/08
- (21) 1-2005-01832 (22) 14.05.2004
- (86) PCT/JP04/006917 14.05.2004 (87) WO04/102282 25.11.2004
- (30) 135765/2003 14.05.2003 JP
- (45) 25.09.2008 246 (43) 25.09.2006 222
- (73) CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)  
3-30-2, Shimomaruko, Ohta-ku, Tokyo, Japan
- (72) Norihito NAITO (JP), Yasunao OTOMO (JP), Hideaki HASEGAWA (JP), Nobuo OSHIMA (JP)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) THIẾT BỊ TẠO ẢNH, HỘP MỤC VÀ THIẾT BỊ LƯU TRỮ ĐƯỢC GẮN TRÊN HỘP MỤC
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị tạo ảnh có chế độ tạo ảnh thứ nhất (A) để tạo hình ảnh (502) trên phân tử mang ảnh bằng cách sử dụng thuốc hiện ảnh trong điều kiện tạo ảnh định trước thứ nhất và chế độ tạo ảnh thứ hai (B) để tạo hình ảnh (507) trên phân tử mang ảnh bằng cách sử dụng thuốc hiện ảnh trong điều kiện tạo ảnh thứ hai vốn khác với điều kiện tạo ảnh định trước thứ nhất liên quan đến thời gian lộ sáng dựa trên những độ nhạy khác nhau và sẽ được thiết lập sao cho lượng tiêu thụ thuốc hiện ảnh tương ứng với chính hình ảnh trong chế độ tạo ảnh thứ hai sẽ nhỏ hơn lượng tiêu thụ trong chế độ tạo ảnh thứ nhất, thiết bị bao gồm phương tiện lưu trữ (50, 103) để lưu trữ thông tin để thiết lập điều kiện tạo ảnh thứ hai tương ứng với một số mức của số lần sử dụng phân tử mang ảnh như các tấm sao chép được cấp, và phương tiện điều khiển (105) để thay đổi điều kiện tạo ảnh thứ hai trong chế độ tạo ảnh thứ hai tùy theo số lần sử dụng phân tử mang ảnh và thông tin được lưu trữ trong phương tiện lưu trữ.



- (11) **1-0007221**  
 (15) 19.08.2008 (51)<sup>7</sup> **C07C 233/00**  
 (21) 1-2006-00947 (22) 15.11.2002  
 (62) 1-2004-00301  
 (86) PCT/EP02/12844 15.11.2002 (87) WO03/042166 22.05.2003  
 (30) 0127559.3 16.11.2001 GB  
 (45) 25.09.2008 246 (43) 25.10.2004 199  
 (73) SYNGENTA PARTICIPATIONS AG (CH)  
 Schwarzwaldallee 215, CH-4058 Basel, Switzerland  
 (72) ZELLER, Martin (CH), FABER, Dominik (CH), VETTIGER, Thomas (CH),  
 LAMBERTH, Clemens (DE)  
 (74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)  
 (54) QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ AMIT CỦA AXIT ALPHA-HYDROXYCARBOXYLIC  
 (57) Sáng chế đề cập đến quy trình mới để điều chế 2-phenyl-2-hydroxy-N-[2-(3-alkoxy-4-hydroxyphenyl)-etyl]-axetamid có công thức (I)



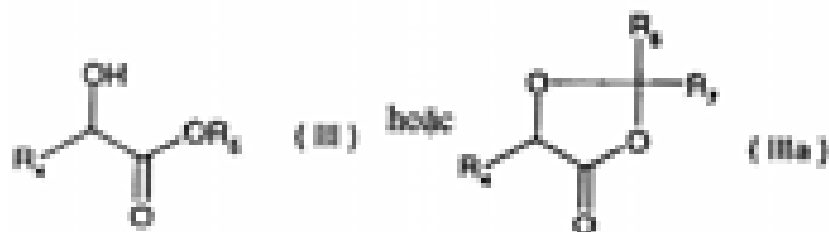
trong đó R<sub>1</sub> là alkyl,

R<sub>2</sub> và R<sub>3</sub> độc lập với nhau là hydro hoặc alkyl, và

R<sub>4</sub> là aryl tùy ý được thế hoặc heteroaryl tùy ý được thế, quy trình này bao gồm bước cho 2-(3-alkoxy-4-hydroxyphenyl)-etylamin có công thức (II)

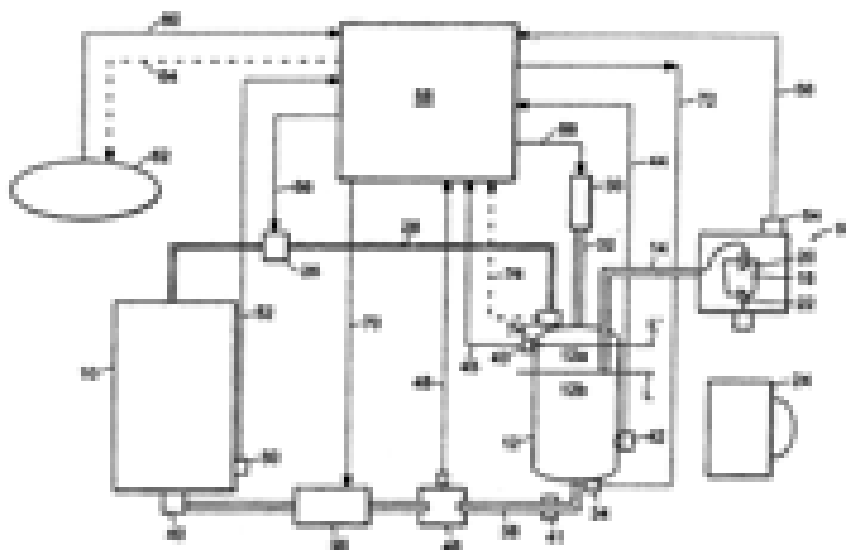


trong đó R<sub>1</sub>, R<sub>2</sub> và R<sub>3</sub> là như được xác định phản ứng với este của axit α-hydroxycarboxylic có công thức (III) hoặc dioxolanon có công thức (IIIa)



trong đó R<sub>4</sub> là như được xác định trên đây, và R<sub>5</sub>, R<sub>6</sub> và R<sub>7</sub> độc lập với nhau là alkyl thấp. Các hợp chất có công thức (I) là các chất trung gian quan trọng để sản xuất thuốc diệt nấm mới thuộc dẫn xuất amin của axit mandelic.

- (11) **1-0007222**
- (15) 19.08.2008 (51)<sup>7</sup> **A47J 31/32**, 31/40, 31/56
- (21) 1-2006-01133 (22) 07.12.2004
- (86) PCT/US04/041037 07.12.2004 (87) WO05/060800 07.07.2005
- (30) 10/734,657 12.12.2003 US
- 10/832,474 26.04.2004 US
- 11/005,161 06.12.2004 US
- (45) 25.09.2008 246 (43) 25.12.2006 225
- (73) KEURIG, INCORPORATED (US)  
101 Edgewater Drive, Wakefield, MA 01880, United States of America
- (72) STREETER Richard B. (US), JACOBS William T. (US), LAZARIS Nicholas G. (US),  
SQUIRES Charles F. (US)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **HỆ THỐNG PHÂN PHỐI THỂ TÍCH NƯỚC NÓNG THEO ĐỊNH LƯỢNG TỚI KHOANG PHA CHẾ CỦA MỘT BỘ PHA CHẾ ĐỒ UỐNG**
- (57) Sáng chế đề xuất hệ thống phân phối thể tích nước nóng theo định lượng tới khoang pha chế (16) của một bộ pha chế đồ uống. Hệ thống bao gồm bình chứa (10) để chứa nguồn nước không làm nóng và bình phân phối (12). Đường phân phối (14) nối thông với khoang pha chế và với bình phân phối tại mặt trung gian (L) phân định phần bên trong bình phân phối thành khoang trên (12a) và khoang dưới (12b). Thể tích của khoang trên (12a) bằng thể tích nước được định lượng. Van thoát (26) nối thông với khoang dưới nhờ đường thoát (28). Đường cấp (38) nối thông bình chứa (10) với khoang dưới (12b). Bơm không khí (30) được bố trí để cấp không khí nén tới khoang trên. Bơm nước (36) được bố trí trên đường cấp để cấp nước từ bình chứa tới khoang dưới. Bộ gia nhiệt (34) dùng để làm nóng nước đã chứa trong bình phân phối. Cơ cấu cảm biến để phát ra các tín hiệu điều khiển biểu thị mức và nhiệt độ của nước trong bình phân phối. Bộ điều khiển (58) được kích hoạt bởi các tín hiệu điều khiển phát ra từ phương tiện cảm biến và hoạt động đáp lại tín hiệu pha chế (60) để vận hành bơm không khí (30) và bơm nước (36) kết hợp với việc mở và đóng van thoát để nạp nước nóng chuyển từ khoang dưới vào khoang trên và để phân phối nước nóng chuyển này từ khoang trên tới khoang pha chế.



(11) **1-0007223**

(15) 19.08.2008

(51)<sup>7</sup> **A61F 13/15**

(21) 1-2003-00591

(22) 04.07.2003

(45) 25.09.2008 246

(43) 25.01.2005 202

(73) EVERBEAUTY CORPORATION (TW)

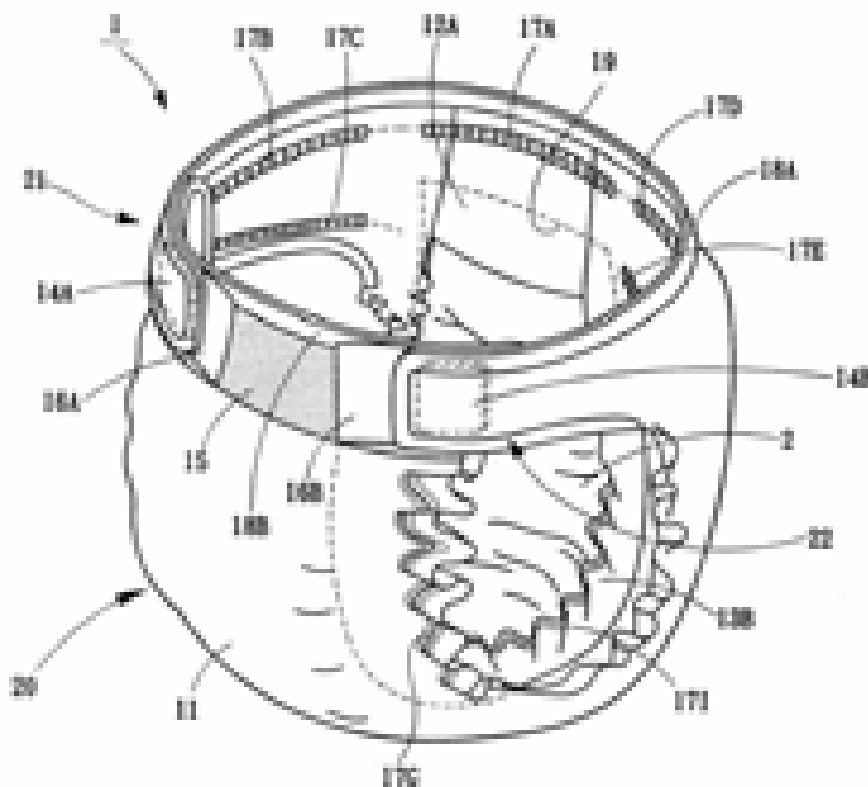
19, Wu-Chuan 2nd Rd., Wu-Ku, Taipei Hsien, Taiwan

(72) CHEN, WEN-SAN (TW)

(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **TÃ CHỐNG TRÀN CÓ THỂ SỬ DỤNG LẠI NHIỀU LẦN**

(57) Sáng chế đề cập đến tã chống tràn có thể được sử dụng lại nhiều lần được dùng với miếng lót, tã bao gồm thân tã và các quai ngoài mở rộng ra từ hai bên thân tã; một tấm đáy; một mép bao trên và một mép bao dưới; hai mép gấp chống tràn có dạng hình chữ L ngược được cố định vào các mặt trái và phải của tấm đáy và phủ lên hai mặt của hai mép gấp chống tràn; hai khoá nylông ở các mép của hai quai ngoài; một miếng dán; và các dây co. Các mép phủ trên và dưới được tạo thành các túi để định vị miếng lót còn hai mép gấp chống tràn được sử dụng để ngăn không cho chất thải lọt ra ngoài từ hai mặt bên của miếng lót. Nhờ vậy, miếng lót có thể tháo ra được khỏi tã; miếng lót này có thể thay được cho nên tã có thể được sử dụng lại.



(11) **1-0007224**

(15) 19.08.2008

(51)<sup>7</sup> **G11B 23/00**

(21) 1-2004-00085

(22) 30.01.2004

(30) P2003-025239 31.01.2003 JP

P2003-415741 12.12.2003 JP

(45) 25.09.2008 246

(43) 25.08.2004 197

(73) SONY CORPORATION (JP)

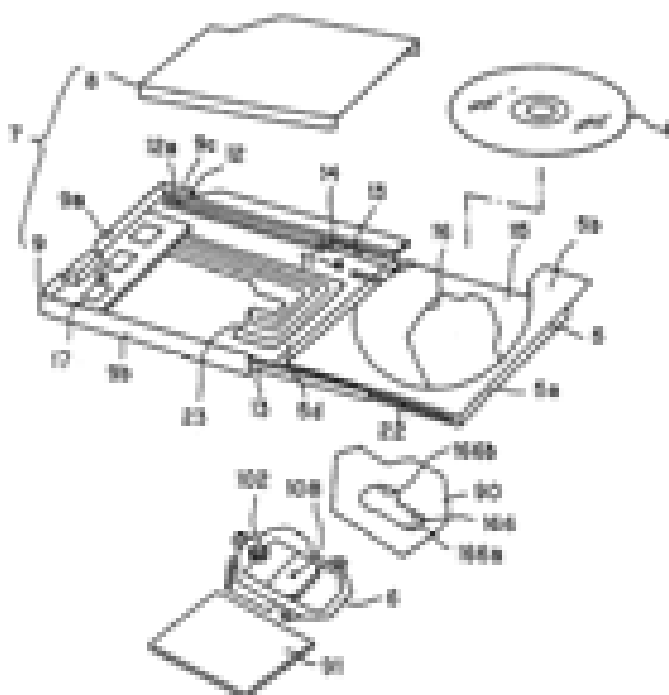
7-35 Kitashinagawa 6-Chome, Shinagawa-ku, Tokyo 141-0001, Japan

(72) Kiyoshi Omori (JP), Hidehiko Yamamoto (JP), Masazumi Shiozawa (JP), Hitoshi Taniguchi (JP), Kazuya Sunami (JP), Hiroshi Kawashima (JP)

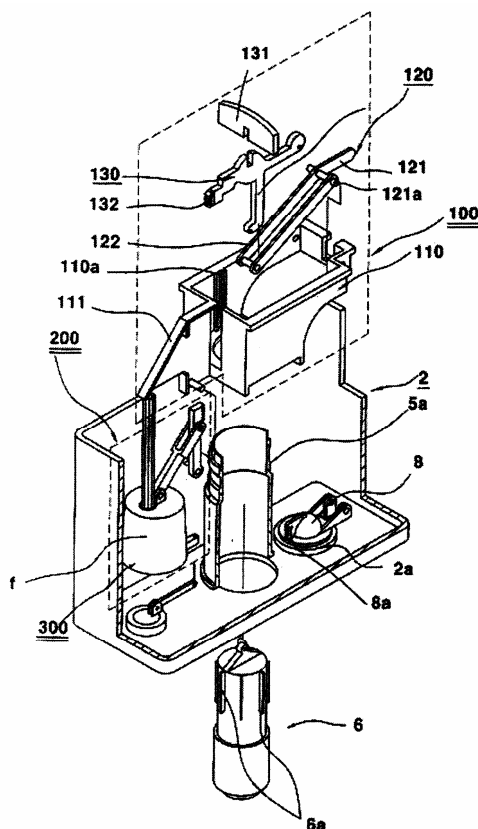
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) THIẾT BỊ GHI VÀ/HOẶC TÁI TẠO

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị ghi/đọc đĩa (1) bao gồm phương tiện điều chỉnh độ nghiêng có thiết kế mỏng bao gồm đế (101), cơ cấu dẫn động quay đĩa (102) cho đĩa quang (4), đầu đọc quang (103), các trục dẫn hướng thứ nhất (105) và thứ hai (106) để đỡ đầu đọc quang (103) tại các đầu đối nhau của đầu đọc quang, phương tiện dịch chuyển đầu đọc quang (104) được dẫn hướng bằng các trục dẫn hướng thứ nhất (105) và thứ hai (106) khi dịch chuyển đầu đọc quang (103) theo chiều hướng kính của đĩa quang (4), chi tiết đàn hồi (126) được làm tiếp xúc với các trục dẫn hướng thứ nhất (105) và thứ hai (106) để đẩy các trục dẫn hướng thứ nhất (105) và thứ hai (106) theo chiều gần như vuông góc với mặt chính của đĩa quang (4), vít điều chỉnh (127) được làm tiếp xúc với các trục dẫn hướng thứ nhất (105) và thứ hai (106) từ mặt đối diện của chi tiết đàn hồi (126) để dịch chuyển các trục dẫn hướng thứ nhất (105) và thứ hai (106) theo chiều ngược lại với chiều đẩy bằng chi tiết đàn hồi (126), và phương tiện điều chỉnh độ nghiêng (109) điều chỉnh độ nghiêng, nếu có, bằng cách điều chỉnh độ nghiêng của các trục dẫn hướng thứ nhất (105) và thứ hai (106) bằng vít điều chỉnh (127).



- (11) **1-0007225**
- (15) 19.08.2008 (51)<sup>7</sup> **E03D 5/012**
- (21) 1-2007-00583 (22) 01.06.2005
- (86) PCT/KR05/001638 01.06.2005 (87) WO06/033515 30.03.2006
- (30) 10-2004-0075132 20.09.2004 KR
- 10-2004-0099504 30.11.2004 KR
- (45) 25.09.2008 246 (43) 25.06.2007 231
- (73) 3-LITER CO., LTD. (KR)  
6th Floor, Dongchang Bldg., 319-1, Yangjae-dong, Seocho-gu, Seoul 137-130,  
Republic of Korea
- (72) JUN Young-Se (KR)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **BỒN CẦU XẢ THỤ ĐỘNG VÀ TIẾT KIỆM NƯỚC**
- (57) Sáng chế đề cập tới bồn cầu xả thụ động và tiết kiệm nước có cơ cấu hoạt động, trong đó tất cả các chi tiết được hoạt động chính xác cũng như cơ cấu điều chỉnh cấp nước mà nhờ nó mức nước trong bình chứa nước có thể được điều chỉnh tùy ý. Bồn cầu này, có cơ cấu hoạt động được vận hành với cụm hoạt động bao gồm: cụm hoạt động thứ nhất, hoạt động được với tay gạt, nối thông cả với pit tông xả chất thải để mở và đóng ống xả chất thải và với van bản lề để mở và đóng bình chứa nước; và cụm hoạt động thứ hai, hoạt động tương ứng với vị trí của phao để điều chỉnh mức nước của bình chứa nước theo cách sao cho cụm hoạt động thứ hai được nối với và tách biệt khỏi cụm hoạt động thứ nhất khi phao lần lượt nằm ở vị trí trên và vị trí dưới.

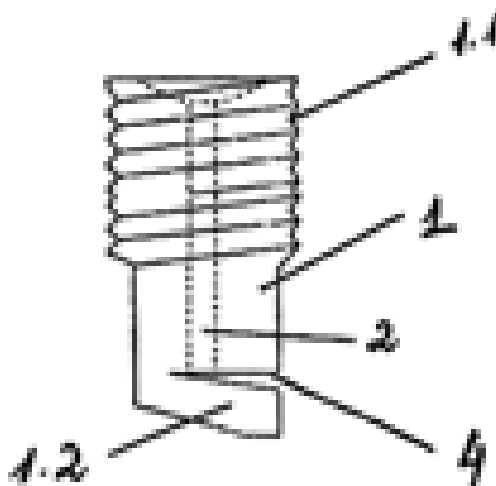




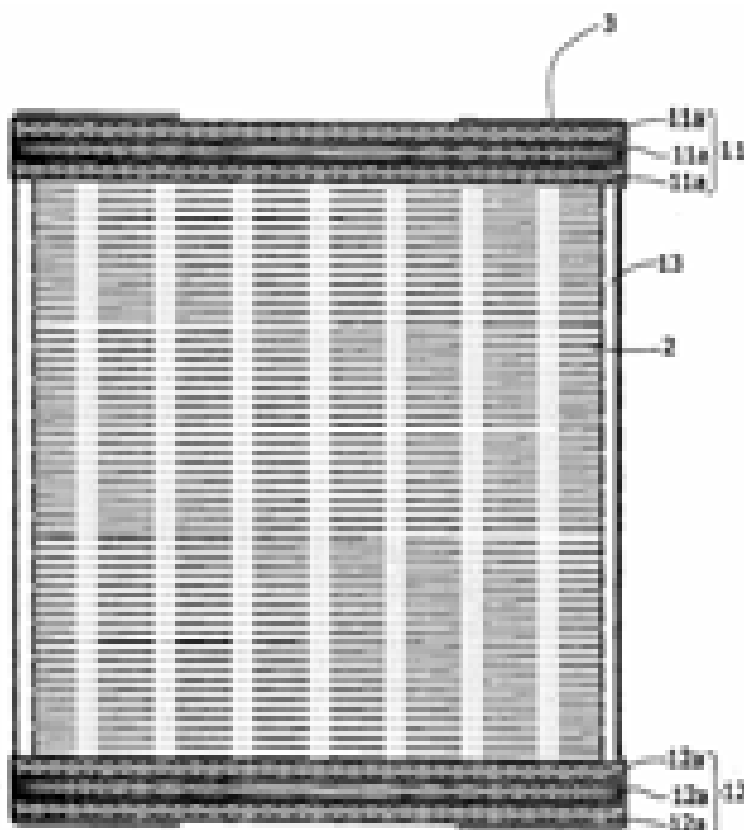
PHẦN II

**GIẢI PHÁP HỮU ÍCH ĐƯỢC CẤP BẰNG ĐỘC QUYỀN  
GIẢI PHÁP HỮU ÍCH**

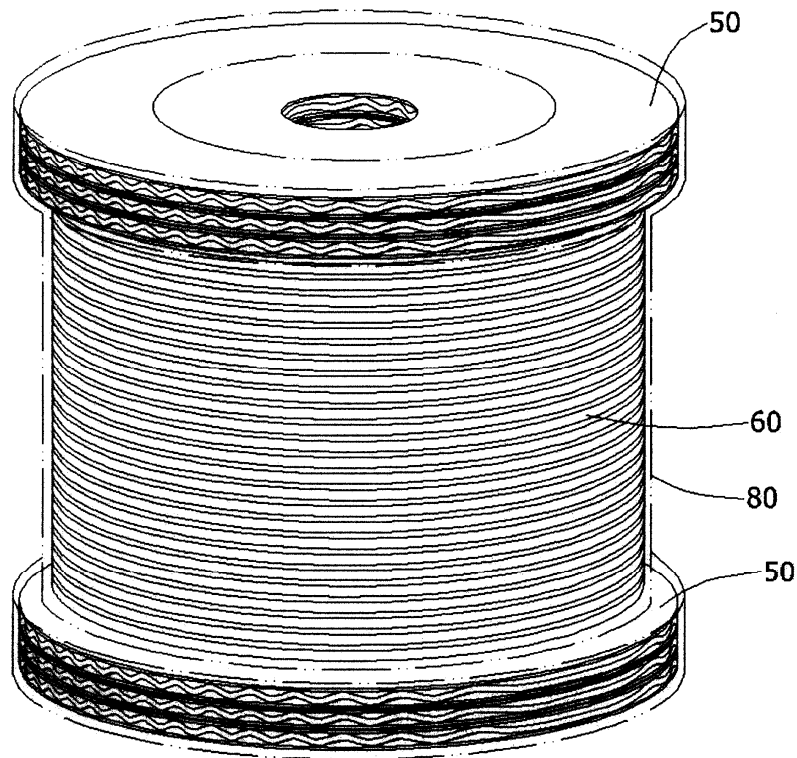
- (11) **2-0000722**
- (15) 12.08.2008 (51)<sup>7</sup> **F17C 13/04**, F16K 21/00
- (21) 2-2005-00210 (22) 17.11.2005
- (45) 25.09.2008 246 (43) 26.01.2006 214
- (73) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT-DỊCH VỤ-THƯƠNG MẠI XÂY DỰNG THÀNH TÀI (VN)  
217 Đồng Đen, Phường 11, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh
- (72) Trương Hiếu (VN)
- (74) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)
- (54) **CƠ CẤU ĐIỀU TIẾT LƯU LƯỢNG VÀ ĐẢM BẢO AN TOÀN CHO VAN BÌNH GAS**
- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến cơ cấu điều tiết lưu lượng và đảm bảo an toàn cho van bình gas theo giải pháp hữu ích bao gồm ống cao su (1) đặc có khoét lỗ tiết diện nhỏ (2) nhưng không thông suốt cao su, đầu trên ống cao su (1) có ren (11) để lắp khít vào ren trong của ống van (3), đầu dưới có nắp (1.2) đúc liền vát xéo và tạo khe hở (4) về một phía so với đoạn ống trên. Nhờ vậy mà gas được điều tiết vừa phải và khi van hỏng, nắp (1.2) có xu hướng đóng lại do áp lực trung bình gas và gas không bị thoát ra ngoài.



- (11) **2-0000723**
- (15) 19.08.2008 (51)<sup>7</sup> **B65D 85/57**, B65B 25/00
- (21) 2-2006-00106 (22) 14.06.2006
- (45) 25.09.2008 246 (43) 27.11.2006 224
- (73) PRINCO CORPORATION (TW)  
No. 6, Creation 4th Rd., Hsinchu Science Park, Taiwan.
- (72) Lee, Kuo Chung (TW)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **CƠ CẤU BẢO VỆ ĐĨA**
- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến cơ cấu bảo vệ đĩa, được tạo thành bởi nắp trên và nắp dưới và thân hộp được tạo thành trên mặt trên và mặt dưới và vòng ngoài của chông đĩa, và màng co giãn do nhiệt bao phủ cơ cấu bảo vệ này và chông đĩa với nhau nhằm duy trì chất lượng đĩa trong quá trình đóng gói và phân phối đĩa. Đặc trưng của giải pháp hữu ích là: nắp trên và nắp dưới lần lượt được tạo thành từ ít nhất hai tấm dạng đĩa gắn với nhau, có phần đệm uốn sóng được làm hình giấy uốn sóng hoặc nhựa uốn sóng. Khi tấm dạng đĩa trên và dưới được đặt phần đệm uốn sóng của tấm dạng đĩa dựng theo phương thẳng đứng, ngoài ra, kích thước của tấm dạng đĩa lớn hơn kích thước của đĩa và thân hộp cuộn ở dạng ống tròn.



- (11) **2-0000724**
- (15) 19.08.2008 (51)<sup>7</sup> **B65D 85/57, B65B 25/00**
- (21) 2-2006-00113 (22) 20.06.2006
- (45) 25.09.2008 246 (43) 27.11.2006 224
- (73) PRINCO CORPORATION (TW)  
No. 6, Creation 4th Rd., Hsinchu Science Park, Taiwan.
- (72) Chiu, Pei - Liang (TW)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **CƠ CẤU BẢO VỆ ĐĨA CD**
- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến cơ cấu bảo vệ đĩa CD dùng để tăng cường việc bảo vệ đĩa CD đóng gói, bao gồm chông đĩa, trong đó mỗi đĩa có lớp đệm uốn sóng với những đường gân tạo thành lớp đệm để bảo vệ một cách có hiệu quả các đĩa.



- (11) **2-0000725**
- (15) 19.08.2008 (51)<sup>7</sup> **C02F 3/00**, 3/32
- (21) 2-2008-00097 (22) 28.11.2006
- (67) 1-2006-01955
- (45) 25.09.2008 246 (43) 25.05.2006 218
- (73) **PHÂN VIỆN CÔNG NGHỆ MỚI VÀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG (VN)**  
Số 8 Láng Hạ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
- (72) Đỗ Ngọc Khuê (VN), Phạm Kiên Cường (VN), Đỗ Bình Minh (VN), Tô Văn Thiệp (VN), Phạm Sơn Dương (VN), Phan Nguyễn Khánh (VN)
- (54) **QUY TRÌNH VÀ HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI BỊ Ô NHIỄM CÁC CHẤT NỔ**
- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình và hệ thống xử lý nước thải bị ô nhiễm các chất nổ trinitrotoluen (TNT), nitroglycerin (NG), amoni nitrat(NH<sub>4</sub>NO<sub>3</sub>) bằng phương pháp sử dụng cây thủy trúc là loại cây có khả năng hấp thụ và chuyển hoá các chất ô nhiễm nêu trên đến sản phẩm ít độc với môi trường. Hiệu suất xử lý cao khi tỷ lệ giữa sinh khối của cây thủy trúc (tính bằng m<sup>3</sup>) và lượng chất ô nhiễm trong bể xử lý (tính bằng kg) đạt mức cao hơn 5:1. Nước thải sau xử lý đạt tiêu chuẩn thải ra môi trường (TCVN 5945/ 95 loại B), phí vận hành thấp, có thể xử lý được nước thải có mức độ ô nhiễm các chất nổ cao, công suất xử lý phù hợp với quy mô sản xuất của các cơ sở sản xuất vật liệu nổ ở nước ta hiện nay.